

Số: 1111/2023/TTr-HĐQT-XNK

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

Đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét, thông qua một số nội dung

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Hàng không

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Chương trình Đại hội:

Có Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần XNK Hàng không kèm theo.

2. Quy chế làm việc của Đại hội:

Có Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần XNK Hàng không kèm theo.

3. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán:

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

• Tổng tài sản (31/12/2022)	:	119.452.935.600 đồng
• Vốn chủ sở hữu (31/12/2022)	:	35.694.246.458 đồng
• Tổng doanh thu (01/01/2022 - 31/12/2022)	:	181.211.695.283 đồng
• Lợi nhuận trước thuế (01/01/2022 - 31/12/2022)	:	3.027.053.007 đồng

Các số liệu chi tiết được ghi tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội kiểm toán.

4. Báo cáo kết quả SXKD năm 2022:

**Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2022**

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	160.600	181.212	112,83%
Tổng chi phí	158.093	178.185	112,71%
Lợi nhuận trước thuế	2.507	3.027	120,74%

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện so với kế hoạch
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.974	2.373	120,20%
Mức chia cổ tức dự kiến	5%/VĐL	6%/VĐL	120,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	12.118	6.298	51,97%

5. Kế hoạch SXKD năm 2023:

**Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2023**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	KH 2023 so với TH 2022
Tổng doanh thu	181.212	241.100	133,05%
Tổng chi phí	178.185	237.021	133,02%
Lợi nhuận trước thuế	3.027	4.079	134,76%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.373	3.232	136,19%
Mức chia cổ tức dự kiến	6%/VĐL	10%/VĐL	166,67%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	6.298	9.275	147,27%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty gửi kèm theo Tờ trình của HĐQT Công ty trình ĐHCĐ thường niên năm 2023.

6. Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2023:

Có báo cáo của HĐQT kèm theo.

7. Báo cáo của BKS trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 và Báo cáo của BKS về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2023, 2024 của Công ty:

Có báo cáo của BKS kèm theo.

8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Có Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 kèm theo.

9. Chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Có báo cáo thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022, đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023 kèm theo.

10. Báo cáo về bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Có báo cáo về bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh kèm theo.

11. Báo cáo về việc trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023:

Có báo cáo về việc trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023 kèm theo.

12. Quy chế ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026:

Có Quy chế ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kèm theo.

13. Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026:

Có Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kèm theo.

Các tài liệu có liên quan đến những nội dung trên xin được gửi kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu VT, T/K Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Khắc Hậu**



### CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP XNK Hàng không

**Thời gian:** 8h00, ngày 06 tháng 6 năm 2023.

**Địa điểm tổ chức Đại hội:** Phòng họp tầng 2 tòa nhà Airimex, số 414 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung chương trình	Người thực hiện
1	8h00 - 8h30	Đón tiếp cổ đông đăng ký danh sách, phát tài liệu, phát thẻ và phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
2	8h30 - 8h40	Khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.	Ban Tổ chức
3	8h40 - 8h45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông.	Ban KTTT CĐ
4	8h45 - 8h55	Bầu Đoàn Chủ tịch,: - Dự kiến số lượng đề Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách đề Đại hội thông qua. (Đại hội giờ thẻ biểu quyết thông qua)	Ban Tổ chức
		Bầu Ban Thư ký: - Dự kiến số lượng đề Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách đề Đại hội thông qua. (Đại hội giờ thẻ biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
		Bầu Ban Kiểm phiếu: - Dự kiến số lượng đề Đại hội thông qua. - Giới thiệu (dự kiến) danh sách đề Đại hội thông qua. (Đại hội giờ thẻ biểu quyết thông qua)	
5	8h55 - 9h05	Đoàn Chủ tịch thông qua: - Thông qua Chương trình ĐHCĐTN năm 2023 & phân công nhiệm vụ trong Đoàn Chủ tịch; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. (Đại hội giờ thẻ biểu quyết thông qua)	Đoàn Chủ tịch
6	9h05 - 9h25	Báo cáo của HĐQT về: - Kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch năm 2023 và các giải pháp thực hiện;	Đoàn Chủ tịch
		- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	Đoàn Chủ tịch
7	9h25 - 9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát về: - Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2022. - Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2023, 2024.	Ban Kiểm soát
8	9h30 - 9h35	Báo cáo của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022	Đoàn Chủ tịch
		Báo cáo của HĐQT về chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát: - Thực hiện năm 2022. - Kế hoạch năm 2023.	
9	9h35-9h40	Báo cáo của HĐQT về bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh	Đoàn Chủ tịch



10	9h40 - 9h45	Báo cáo của HĐQT V/v: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023	Đoàn Chủ tịch
11	9h45 - 10h20	Đại hội thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung từ mục 6 đến mục 10.	Đoàn Chủ tịch
12	10h20 - 10h25	Thông báo kết quả biểu quyết các nội dung từ mục 6 đến mục 10.	Ban Kiểm phiếu
13	10h25 - 10h50	<p><b>Công tác bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026:</b></p> <p>1. Báo cáo của HĐQT về việc miễn nhiệm TV HĐQT, TV BKS và bầu thay thế thành TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2021-2026:</p> <p>1.1. Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Nguyễn Duy Việt (Báo cáo ĐH Đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của ông Nguyễn Duy Việt) (Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua).</p> <p>1.2. Thông qua miễn nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Đỗ Thu Hằng (Báo cáo ĐH Đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Đỗ Thu Hằng) (Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua).</p> <p>1.3. Báo cáo Đại hội quyết định bầu thay thế 01 TV HĐQT &amp; 01 TV BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ Đại hội này (Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua).</p> <p>2. Báo cáo Đại hội thông qua:</p> <p>2.1. Quy chế ứng cử, đề cử bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026;</p> <p>2.2. Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026.</p> <p>(Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua)</p> <p>3. Báo cáo Đại hội thông qua danh sách ứng cử, đề cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 và trích ngang lý lịch của các ứng cử viên.</p> <p>(Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua)</p>	Đoàn Chủ tịch
14	10h50 - 11h10	Đại hội tiến hành bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Ban Kiểm phiếu
15	11h10 - 11h20	<b>Nghỉ giải lao</b>	
16	11h20 - 11h25	Công bố kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Ban Kiểm phiếu
17	11h25 - 11h30	Thành viên được bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 ra mắt Đại hội.	
18	11h30 - 11h40	Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội; (Đại hội xem xét giơ thẻ biểu quyết thông qua)	Thư ký Đại hội
19	11h40	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức


  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Đào Khắc Hậu**

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2023

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

tại Đại hội ĐCĐTN năm 2023, Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không.

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

### I. Trật tự của Đại hội:

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón, nhận tài liệu, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Cổ đông và/hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian Đại hội.

3. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông, giao tiếp hòa nhã, thân thiện.

4. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

### II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số đại biểu, họ và tên đại biểu, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

#### 2. Cách biểu quyết:

2.1. **Đối với Thẻ biểu quyết:** Dùng để giơ tay biểu quyết một số vấn đề thông thường như bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua: Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội; Quy chế ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; Danh sách ứng cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; Biên bản, Nghị quyết Đại hội. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giơ Thẻ biểu quyết khi Ban tổ chức/Đoàn chủ tịch đề nghị biểu quyết: *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến*. Trong lúc biểu quyết, cổ đông/người được ủy quyền dự họp ra ngoài được xem như đồng ý với nội dung cần biểu quyết.



2.2. **Đối với Phiếu biểu quyết:** Dùng để biểu quyết các nội dung quan trọng trình xin ý kiến Đại hội theo báo cáo, đề nghị của Đoàn chủ tịch và được thu vào thùng phiếu. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đánh dấu ✓ hoặc X vào **một** trong 3 ô cần biểu quyết: *Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến*. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc không bỏ phiếu vào thùng phiếu thì được xem là **Không có ý kiến**.

3. Thể lệ biểu quyết và các nội dung được biểu quyết thông qua:

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị phiếu bầu để biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/3/2023), tổng số cổ phần của Công ty là **3.111.283** (Ba triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm tám mươi ba) cổ phần phổ thông, tương đương **3.111.283** (Ba triệu, một trăm mười một nghìn, hai trăm tám mươi ba) phiếu bầu để biểu quyết.

b) Các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có từ trên **50%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua. Riêng các nội dung liên quan đến loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (Quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp), dự án đầu tư hoặc bán tài sản, có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đối với nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua khi được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

III. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

b) Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban kiểm phiếu;

c) Ban kiểm phiếu Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban kiểm phiếu tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

b) Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được pháp luật quy định, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết phục vụ nhu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

c) Ban Thư ký sẽ tập hợp các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, các câu hỏi không đủ thời gian trả lời tại Đại hội để trả lời bằng



#### IV. Trách nhiệm của Chủ tọa:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### V. Ban Thư ký:

1. Ban thư ký gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội.

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### VI. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Gồm 03 người do HĐQT quyết định, giúp chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách cổ đông dự họp; báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

#### VII. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch.

2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

4. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

5. Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

6. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

#### VIII. Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ thường niên:

Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### IX. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, T/K Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**





Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HĐQT**  
**TRÌNH ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
(Về tình hình SXKD 2022, kế hoạch SXKD 2023 và các giải pháp thực hiện)

**I. Khái quát về tổ chức Công ty:**

Công ty XNK Hàng không (Airimex) được thành lập theo Quyết định số 197/TCHK ngày 21 tháng 03 năm 1989 của Tổng cục HKDD VN, trụ sở của Công ty tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Năm 2005 Bộ Giao thông vận tải ra quyết định chuyển Công ty XNK Hàng Không, đơn vị thành viên của TCT HKVN thành Công ty cổ phần.

Ngày 18/05/2006 Công ty CP XNK Hàng Không đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Vốn điều lệ Công ty: 20 tỷ đồng.

Tháng 4/2009 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 25.927.400.000 đồng .

Tháng 12/2021 vốn điều lệ của Công ty tăng lên là: 31.112.830.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty tính đến hết 31/12/2022 gồm 5 thành viên. Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Trong đó, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách, kiêm nhiệm:

Ông Đào Khắc Hậu, giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty;

Ông Nguyễn Duy Việt, giữ chức UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành Công ty đến hết 31/12/2022;

Bà Đỗ Thu Hằng, giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

**II. Tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2022:**

**1. Tổng quan chung về môi trường kinh doanh:**

Ước tính GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021 do nền kinh tế khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp và chịu tác động của thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sau các phiên điều chỉnh, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định; tỷ giá USD bình quân năm 2022 tăng 2,09% so với năm 2021.

Đối với ngành hàng không là mảng kinh doanh chính của Airimex: đến hết năm 2022 thị trường hàng không nội địa đã phục hồi hoàn toàn, tuy nhiên, thị trường quốc tế hiện mới phục hồi được khoảng 50%, việc phục hồi các đường bay tại một số thị trường trọng yếu, đặc biệt là Trung Quốc vẫn gặp khó khăn do dịch COVID-19.

Cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh bán hàng cũng rất gay gắt, nhiều đối thủ là công ty tư nhân, cơ chế tài chính mở có những cơ chế cạnh tranh gây khó khăn cho Airimex.

Trước những diễn biến thay đổi trên, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Airimex, HĐQT, Ban điều hành đã có những giải pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

HĐQT xin báo cáo với Đại hội một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty năm 2022 như sau:



## 2. Về kết quả kinh doanh năm 2022:

### Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: Trđ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022 so với KH 2022
1. Tổng doanh thu	160.600	181.212	112,83%
2. Tổng chi phí	158.093	178.185	112,71%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.507	3.027	120,74%
4. Tổng số lao động bình quân	98	87	88,78%
5. Tổng số lao động tại 31/12	98	85	86,73%
6. Tổng quỹ lương	17.452	17.466	100,08%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	14,84	16,73	112,74%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	5%	6%	120,00%
9. Tổng mức đầu tư (Khối lượng công việc hoàn thành)	10.720	5.098	47,56%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	12.118	6.298	51,97%

Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh năm 2022:

#### - Về doanh thu:

+ Về mảng doanh thu ủy thác xuất nhập khẩu phụ tùng vật tư (PTVT) máy bay và dịch vụ vận chuyển:

- XNK ủy thác PTVT được Công ty tiếp tục xác định là mảng kinh doanh cốt lõi, Công ty luôn chủ động bám sát thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ XNK ủy thác PTVT máy bay, các trường hợp hàng AOG và hàng cứu tàu được thực hiện 24/7.

- Doanh thu từ phí ủy thác đạt 34,02 tỷ đồng tương đương 118,96% KH ĐHCĐ;

- Doanh thu từ dịch vụ vận chuyển bằng 57,97 tỷ đạt 175,67% KH;

- Trong công tác giao nhận PTVT máy bay cho VNA, Công ty luôn cố gắng để đảm bảo giao nhận hàng nhanh chóng, kịp thời, đáp ứng yêu cầu về thời gian giao nhận. VNA đánh giá cao sự nỗ lực của Công ty.

+ Về mảng doanh thu bán hàng:

- Doanh thu từ mảng kinh doanh thiết bị mặt đất, sân bay phát sinh doanh thu 3,7 tỷ đồng từ hợp đồng cung cấp trang thiết bị cho Cảng Hàng không và Allianz Technics.

- Doanh thu từ mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm trên máy bay đạt 61,18 tỷ đồng tương ứng 84,93% KH. Từ tháng 3 trở đi, khi các hãng hàng không bắt đầu khai thác trở lại nhiều chặng bay, quá đó doanh thu từ mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm cũng được hồi phục nhanh hơn.

+ Doanh thu cho thuê văn phòng đạt 14,58 tỷ đồng bằng 108,83% KH ĐHCĐ.

+ Doanh thu từ hợp tác kinh doanh phòng vé máy bay bằng 83 triệu đồng (41,67%KH);

+ Doanh thu tài chính và thu khác bằng 1,01 tỷ đồng (506,50%KH ĐHCĐ).

011  
ÔN  
CỔ P  
T NH  
NG  
BIẾT

- **Về chi phí:** Tổng chi phí năm 2022 của Công ty là 178,18 tỷ đồng, bằng 112,71% KH ĐHCĐ thông qua. Công ty đã kiểm soát tốt chi phí, thực hiện cắt giảm các khoản chi phí không thật sự cần thiết.

- **Về lợi nhuận:** đạt 3,03 tỷ đồng tương ứng 120,73% KH ĐHCĐ thông qua.

- **Về đầu tư:** Năm 2022 Công ty đã thực hiện:

+ Thực hiện giải ngân Dự án phần mềm QL kinh doanh: kế hoạch giải ngân 1,398 tỷ đồng; thực hiện giải ngân 1,2 tỷ đồng (85,84% KH)

+ Thực hiện Dự án đầu tư xe tải: kế hoạch đầu tư 600 triệu đồng; thực hiện giải ngân 405 triệu đồng (67,50% KH)

+ Thực hiện Dự án mở rộng nhà kho: kế hoạch đầu tư 2 tỷ đồng; thực hiện giải ngân 1,919 tỷ đồng (95,95% KH)

+ Thực hiện Dự án thay mới trạm biến áp: kế hoạch đầu tư 3 tỷ đồng; thực hiện giải ngân 2,676 tỷ đồng (89,20% KH)

+ Thực hiện Dự án mua mới máy photocopy: kế hoạch đầu tư 120 triệu đồng; thực hiện giải ngân 98 triệu đồng (81,67% KH)

- **Về nguồn nhân lực và chăm lo đến thu nhập của người lao động:**

+ Lao động bình quân trong năm 2022 là 87 người, lao động tại ngày 31/12/2022 là 85 người. Công ty đã thực hiện tinh giảm bộ máy, nâng cao năng suất lao động của các phòng/chi nhánh đảm bảo hiệu quả công việc trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh còn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện quỹ lương năm 2022 là 17,47 tỷ đồng tương ứng 100,08% KH đã được ĐHCĐ thông qua.

- **Về quyền lợi của Cổ đông:**

Năm 2022, Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho các cổ đông là 6,0%/ VDL bằng 120,00% so với kế hoạch.

**3. Về vấn đề tổ chức, nhân sự của Công ty:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giữ nguyên cơ cấu thành viên HĐQT như Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông;

+ Hội đồng quản trị;

+ Ban kiểm soát;

+ Tổng giám đốc điều hành;

+ Ban kiểm toán nội bộ;

+ Các đơn vị trực thuộc, gồm: Phòng Xuất nhập khẩu 2; Phòng Xuất nhập khẩu 3; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kế hoạch - Hành chính và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

- Về công tác cán bộ: HĐQT và Tổng giám đốc Công ty theo thẩm quyền đã điều chuyển, bổ nhiệm một số cán bộ đảm bảo đúng quy định, đúng theo phân cấp quản lý.

- Công ty cơ bản đã ổn định tổ chức, cán bộ; rà soát, sắp xếp phân công bố trí công việc tới từng người lao động một cách phù hợp và khoa học; xây dựng định biên lao động cho từng đơn vị trong Công ty trên cơ sở kết quả của Đề án quản trị nhân sự; Thực hiện trả lương cho người lao động theo chức danh công việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc; Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

078  
HÀ  
ÁP  
KHI  
1-7

- Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện nghỉ không lương tạm thời bình quân 20% đối với người lao động Công ty đến hết tháng 3/2022.

#### **4. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022:**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 24/06/2022 đã được HĐQT, Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 như phương án đã được ĐHCĐTN năm 2022 thông qua. Tỷ lệ chi trả cổ tức là 9%/VĐL, chi trả 100% bằng tiền;

- Công ty đã hoàn thành việc chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên.

- Công ty đã hoàn thành việc ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam – CN Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

- Về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty: Trình độ quản lý, điều hành và chất lượng lao động tại đơn vị được nâng cao; sử dụng và phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên. Có sự phối kết hợp, trao đổi về nghiệp vụ và dữ liệu thông tin thường xuyên giữa các Phòng, Chi nhánh trong Công ty.

- Về quy chế, quy định: Rà soát các quy chế quy định cho phù hợp với thực tế, đúng quy định để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Về lao động: Kiểm soát số lượng lao động trong kế hoạch được thông qua, sử dụng lao động hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động do đó năng suất lao động tăng, nhất là năng suất lao động mang kinh doanh XNK ủy thác, giao nhận vận chuyển.

- Về tiền lương: Đảm bảo tiền lương thu nhập, đời sống của người lao động ổn định, người lao động yên tâm làm việc.

Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đã được HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Năm 2022, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều vượt kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua, đó là thành tích rất đáng khích lệ.

Năm 2022 hoạt động của Công ty vẫn còn nhiều vấn đề khó khăn cần giải quyết và tìm cách tháo gỡ trong năm 2023, đó là:

- Đối với mảng ủy thác: Hoạt động khai thác bay của các hãng hàng không dần được khôi phục song tốc độ còn chậm, khiến lượng hàng XNK ủy thác chưa thể đạt sản lượng như trước.

- Đối với mảng vận chuyển: thường xuyên gặp cạnh tranh gay gắt, trong khi cước vận tải hàng hóa bị đẩy cao, gây nhiều khó khăn.

- Đối với mảng bán hàng:

+ Mảng kinh doanh trang thiết bị mặt đất: Tình hình cạnh tranh trên thị trường thiết bị mặt đất sân bay vẫn diễn ra ngày càng gay gắt; từ năm 2021 các nhà đầu tư cắt giảm chi phí, không đầu tư trang thiết bị;

+ Mảng kinh doanh dụng cụ, vật phẩm: các đường bay quốc tế và nội địa đã được khai thác dần trở lại song doanh thu cung cấp hàng hoá, dụng cụ, vật phẩm trên máy bay vẫn còn thấp so với thời điểm trước dịch;

- Mảng cho thuê văn phòng: Tình trạng dịch bệnh kéo dài 2 năm đã khiến các đơn vị giáo dục thuê mặt bằng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, chậm thanh toán; Một số vị trí cho thuê xuống cấp cần sửa chữa cải tạo để đảm bảo chất lượng mặt bằng cho thuê (Tầng 6 nhà A, Nhà B – Techcombank);

- Mảng tài chính:

+ Vốn điều lệ của Công ty thấp, hầu hết vốn cho hoạt động kinh doanh bán hàng, vốn cho nộp thuế VAT nhập khẩu đối với dịch vụ XNK uỷ thác PTVT máy bay phải vay ngân hàng.

- Rủi ro về sự biến động tỷ giá ngoại tệ, sự thay đổi các chính sách thuế, các quy định hải quan,... cũng là những khó khăn lớn cần đặc biệt lưu ý trong năm 2023.

## **5. Về thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT trong kỳ**

### **5.1. Về thù lao HĐQT:**

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2022. Tổng thù lao đã chi cả năm 2022: **236.160.000 đồng**.

### **5.2. Về chi phí hoạt động khác của HĐQT:**

- Chi phí lương HĐQT năm 2022: **1.190.216.300 đồng** (bao gồm lương Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc), được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công ty và được trừ khi tính thuế TNDN. Kế hoạch lương HĐQT năm 2023 đề xuất bằng mức lương HĐQT thực hiện năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Các khoản chi ngày lễ, Tết, thưởng: đã chi **445.807.600 đồng**;

- Công tác phí, chi phí tiếp khách và các chi phí khác cho HĐQT: được hạch toán vào chi phí chung của Công ty.

## **6. Về Tổng kết các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết, quyết định của HĐQT:**

Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện họp 6 phiên và 13 lần lấy ý kiến theo đúng quy định của pháp luật và Công ty, các nghị quyết, quyết định được đưa ra cụ thể theo Phụ lục tổng hợp Nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2022 đính kèm.

## **7. Kết quả giám sát TGD & người điều hành khác trong kỳ:**

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

+ HĐQT thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

+ Phê duyệt các nội dung trình ĐHĐCĐTN năm 2022 của Công ty.

+ Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

+ Chỉ đạo bám sát kế hoạch SXKD của công ty đề ra. Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD để có biện pháp chỉ đạo kịp thời, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD.

+ Ban Tổng giám đốc gửi báo cáo kết quả SXKD định kỳ hàng quý cho HĐQT, thông qua các cuộc họp HĐQT đề ra phương hướng trong thời gian tới.

+ HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty.

+ HĐQT giám sát và hỗ trợ việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

### III. Kế hoạch SXKD năm 2023 và một số giải pháp tổ chức thực hiện:

#### 1. Kế hoạch SXKD năm 2023:

Trên cơ sở phân tích các thuận lợi, khó khăn của năm 2023 đồng thời căn cứ vào đặc thù, thực trạng, định hướng SXKD của Công ty và các thông tin hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty, nắm bắt nhu cầu đầu tư của các đơn vị trong ngành Hàng không và các khách hàng; HĐQT đã họp thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 và trình ĐHCĐ phê duyệt với các chỉ tiêu SXKD chính như sau:

**Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2023**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	KH 2023 so với TH 2022
1. Tổng doanh thu	181.212	241.100	133,05%
2. Tổng chi phí	178.185	237.021	133,02%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	3.027	4.079	134,76%
4. Tổng số lao động bình quân	87	87	100,00%
5. Tổng số lao động tại 31/12	85	90	105,88%
6. Tổng quỹ lương	17.466	19.197	109,91%
7. Thu nhập LĐ bình quân tháng	16,73	18,39	109,92%
8. Mức chia cổ tức dự kiến	6%	10%	166,67%
9. Tổng mức đầu tư (Khối lượng công việc hoàn thành)	5.098	9.275	181,93%
10. Tổng mức đầu tư (Giá trị giải ngân)	6.298	9.275	147,27%

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, xung đột địa chính trị, chiến tranh Nga-Ukraina, nguy cơ suy thoái kinh tế ở Châu Âu, Mỹ ... vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, đề chủ động trong điều hành hoạt động SXKD, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty:

+ Chủ động rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

+ Quyết định về thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2023 trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD của công ty.

- Danh mục các dự án đầu tư năm 2023 bao gồm:

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
1	Mua mới thang máy nhà A	1.500
2	Mua mới ô tô 7 chỗ	2.000
3	Đầu tư hệ thống máy chủ ảo phục vụ hệ thống điều hành	1.500

Stt	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư (triệu đồng)
	tác nghiệp	
4	Đầu tư hệ thống họp trực tuyến	650
5	Đầu tư màn hình phòng Tổng giám đốc	125
6	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 414 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	2.000
7	Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng toà nhà văn phòng tại 200/10 Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	1.500
	<b>Tổng mức đầu tư 2023</b>	<b>9.275</b>

**2. Một số giải pháp chính nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 và định hướng phát triển cho những năm tiếp theo:**

HDQT báo cáo ĐHCĐ một số giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023, cụ thể như sau:

- Đối với mảng kinh doanh uỷ thác, vận chuyển:
  - + Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ uỷ thác, vận chuyển cung cấp cho VNA nhằm cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường;
  - + Tăng cường mở rộng cung cấp dịch vụ uỷ thác, vận chuyển với các khách hàng mới như vận chuyển động cơ, càn, khối máy lớn cho Vietjet, PA;
- Đối với mảng kinh doanh bán hàng:
  - + Bám sát nhu cầu đầu tư mua sắm trang thiết bị của các khách hàng truyền thống, xây dựng phương án giá hợp lý đảm bảo khả năng trúng thầu đồng thời có phương án chuẩn bị về nguồn vốn kinh doanh, nguồn hàng cung cấp, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ;
  - + Nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, giữ vững và phát triển thị phần, mở rộng kinh doanh ngoài ngành;
- Đối với mảng cho thuê văn phòng:
  - + Thực hiện các phương án mở rộng, tăng diện tích cho thuê như: sắp xếp, bố trí lại vị trí làm việc; triển khai các dự án xây dựng toà nhà văn phòng;
  - + Tiến hành cải tạo, sửa chữa khu vực đã xuống cấp, hư hỏng; duy trì thực hiện nghiêm túc quy định quản lý toà nhà; nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng, tiếp tục thực hiện dịch vụ bảo vệ, vệ sinh theo hướng chuyên nghiệp;
- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ để đảm bảo cân đối nguồn vốn, tăng thu nhập từ hoạt động tài chính và giảm lãi vay.
- Về tổ chức cán bộ lao động: Từng bước hoàn thiện, ổn định tổ chức, cán bộ, thực hiện có kết quả phương án bố trí sắp xếp, phân công công việc cho từng người lao động trong các đơn vị, tổ chức lao động khoa học qua đó nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc và nâng cao năng suất lao động; Đảm bảo định biên lao động theo kết quả đề án QTNS và kế hoạch năm 2023 là 90 người; thực hiện số hoá để tiết kiệm lao động;
- Về công tác đào tạo: Triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, người lao động gồm: đào tạo nghiệp vụ về hàng nguy hiểm, kỹ năng quản lý hợp đồng, cập nhật về chế độ chính sách và nghiệp vụ ISO;
- Về tiền lương: Tiếp tục triển khai thực hiện đề án QTNS, thực hiện quy chế tiền lương Công ty, theo đó việc trả lương theo chức danh công việc được giao phù hợp tích chất,

mức độ phức tạp công việc đảm nhận và đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động trong từng đơn vị, qua đó đảm bảo việc trả lương cho người lao động theo đúng nguyên tắc kịp thời, công bằng và phù hợp với số lượng, chất lượng và mức độ cống hiến của mỗi người, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác; Thực hiện nghiêm túc các Quy định quản lý lao động và Tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, đánh giá chất lượng lao động và trả lương phù hợp với năng lực, chất lượng lao động;

- Thực hiện rà soát để bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty; Thực hiện các giải pháp có hiệu quả để quản trị tốt các hợp đồng, tránh rủi ro, tiết kiệm chi phí tối đa, đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

- Về công nghệ: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành để giảm hao phí lao động và tăng năng suất lao động; nghiên cứu đầu tư hệ thống máy chủ để đảm bảo hoạt động của phần mềm tác nghiệp.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: đoàn kết - hợp tác - phát triển. Giữ nghiêm kỷ luật. Chăm lo xây dựng, củng cố truyền thống đoàn kết trong Công ty, quy tụ và phát huy khả năng của từng thành viên trong Công ty. Đảm bảo việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong doanh nghiệp, trên cơ sở đó tăng cường hiệu quả đầu tư cho các Cổ đông.

**3. Một số kiến nghị với Tổng công ty HKVN với vai trò vừa là cổ đông lớn nhất vừa là đối tác truyền thống quan trọng nhất của Công ty AIRIMEX:**

- Tạo điều kiện cho Airimex tham gia các gói thầu cung cấp trang thiết bị mặt đất, các mặt hàng dụng cụ, vật phẩm phục vụ trên máy bay, vận chuyển động cơ;

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, thanh toán công nợ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo liên quan đến kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty CP XNK Hàng không. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Khắc Hậu**



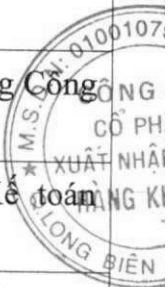




## PHỤ LỤC

### Tổng hợp Nghị quyết HĐQT Công ty năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	282/2022/NQ-HĐQT-XNK	14/02/2022	Phê duyệt báo cáo KTKT và KH lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị, thi công xây lắp công trình “Thay mới trạm biến áp Công ty CP XNK Hàng không”
2	381/2022/QĐ-HĐQT-XNK	02/03/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2022
3	382/2022/QĐ-HĐQT-XNK	02/03/2022	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐTN năm 2022.
4	420/2022/NQ-HĐQT-XNK	07/03/2022	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN năm 2022.
5	582/2022/NQ-HĐQT-XNK	25/03/2022	Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐTN và nội dung đại hội
6	759/2022/NQ-HĐQT-XNK	14/04/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty.
7	761/2022/QĐ-HĐQT-XNK	14/04/2022	QĐ về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.
8	762/2022/QĐ-HĐQT-XNK	14/04/2022	QĐ về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
9	878/2022/NQ-HĐQT-XNK	26/04/2022	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2022.
10	1209/2022/NQ-HĐQT-XNK	23/05/2022	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2022.
11	1251/2022/NQ-HĐQT-XNK	25/05/2022	Xem xét báo cáo của TGD về kết quả thực hiện NQ của HĐQT số 2859/2020/NQ-HĐQT-XNK.
12	1342/2022/NQ-HĐQT-XNK	06/06/2022	Điều chỉnh kế hoạch khoản mục chi phí năm 2022.
13	1552/2022/NQ-HĐQT-XNK	29/06/2022	Triển khai một số nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2022.
14	1589/2022/QĐ-HĐQT-XNK	01/7/2022	QĐ về việc chi trả cổ tức năm 2021
15	1705/2022/NQ-HĐQT-XNK	20/7/2022	NQ thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Tây Hà Nội



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	1706/2022/NQ-HĐQT-XNK	20/7/2022	NQ thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Chương Dương
17	1718/2022/NQ-HĐQT-XNK	22/7/2022	NQ v/v: Nâng lương chức danh cho người LĐ
18	1712/2022/NQ-HĐQT-XNK	22/7/2022	NQ v/v: Ban hành hệ thống thang bảng lương cơ bản làm căn cứ đóng BHXH
19	1727/2022/QĐ-HĐQT-XNK	22/7/2022	QĐ v/v: Ban hành thang bảng lương cơ bản
20	1908/2022/QĐ-HĐQT-XNK	03/8/2022	QĐ thông qua kq SXKD 6 tháng đầu năm 2022)
21	3035/2022/NQ-HĐQT-XNK	24/11/2022	NQ phê duyệt và cho phép triển khai th.hiện HĐ “Gói thầu: Cung cấp 01 máy ép nhiệt” cho VAECO
22	3036/2022/NQ-HĐQT-XNK	25/11/2022	NQ về: X.xét việc th.hiện KH SXKD 9 tháng đầu năm, ước th.hiện kết quả KD năm 2022; KH KD năm 2023; v.việc thu hồi công nợ và phương án xử lý nợ của phòng Vé MB; Quyết toán công trình “Thi công XD cải tạo mở rộng nhà kho” và công trình “Thay mới trạm biến áp Công ty CP XNK Hàng không”; Về tình hình th.hiện khoản KD của phòng XNK 3
23	3412/2022/NQ-HĐQT-XNK	27/12/2022	NQ về miễn nhiệm và bổ nhiệm TGD Công ty; về điều chỉnh lại phân nhóm chức danh công việc của Thư ký Công ty
24	3413/2022/QĐ-HĐQT-XNK	27/12/2022	QĐ về việc miễn nhiệm TGD Công ty
25	3414/2022/QĐ-HĐQT-XNK	27/12/2022	QĐ về việc bổ nhiệm TGD Công ty
26	3486/2022/QĐ-HĐQT-XNK	30/12/2022	QĐ về việc chuyển xếp lương chức danh Thư ký Công ty cho ông Lộc
27	NQ số 3521/2022/NQ-HĐQT-XNK	31/12/2022	NQ phê duyệt và cho phép triển khai th.hiện HĐ “Gói thầu: Cung cấp 01 máy ép nhiệt (khu vực miền Nam)” cho Công ty VAECO

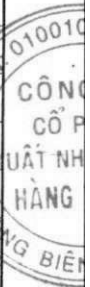
**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK HÀNG KHÔNG**

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

1. Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần XNK Hàng không  
 2. Giấy đăng ký KD số : 010017934 ngày 09 tháng 10 năm 2013  
 3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu...  
 4. Địa chỉ : 414 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên; Điện thoại: 38271351; Fax: 38271925  
 Vốn điều lệ: 31,112,830,000 VNĐ  
 Trong đó vốn góp của Tổng Công ty : 12,852,000,000 VNĐ

DVT: Trđ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022			Năm 2023	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>119,096</b>	<b>107,527</b>	<b>90.29</b>	<b>131,846</b>	<b>122.62</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	18,044	7,935	43.98	17,832	224.73
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	-	-	-	-	-
3	Các khoản phải thu.	130-BCĐKT	86,238	89,252	103.49	102,936	115.33
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	-	-	-	-
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	14,787	9,948	67.28	11,046	111.04
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	27	392	-	32	8/16
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>13,380</b>	<b>11,926</b>	<b>89.13</b>	<b>13,523</b>	<b>113.39</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	-	-	-	-	-
2	Tài sản cố định	220,230-BCĐKT	12,586	10,443	82.97	11,623	111.30
5	Tài sản dài hạn khác	240,260-BCĐKT	794	1,483	-	1,900	128.12
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>97,180</b>	<b>83,759</b>	<b>86.19</b>	<b>108,535</b>	<b>129.58</b>
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	95,459	82,038	85.94	106,814	130.20
	Trong đó: Nợ quá hạn		-	-	-	-	-
2	Nợ dài hạn	320-BCĐKT	1,721	1,721	100.00	1,721	100.00
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>35,296</b>	<b>35,694</b>	<b>101.13</b>	<b>36,834</b>	<b>103.19</b>
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	35,296	35,694	101.13	36,834	103.19
	Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	31,113	31,113	100.00	31,113	100.00
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	420-BCĐKT	-	-	-	-	-
<b>V</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		<b>0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
1	Tổng doanh thu		160,600	181,212	112.83	241,100	133.05
	- Dthu về bán hàng và c.cấp DV	10-BCKQKD	160,400	180,199	112.34	240,900	133.69
	- Dthu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	200	553	276.58	200	36.16
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	-	459	-	-	-
2	Tổng chi phí		158,093	178,185	112.71	237,021	133.02
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	2,507	3,027	120.74	4,079	134.76
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		2,507	3,027	120.74	4,079	134.76



STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022			Năm 2023	
			KH (1)	TH (2)	Tỷ lệ (2/1)	KH (3)	Tỷ lệ (3/2)
<b>VI</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>		-	-	-	-	-
1	Tổng vốn CSH của DN tại ngày 31/12		<b>40,413</b>	<b>35,694</b>	<b>88.32</b>	<b>36,834</b>	<b>103.19</b>
	Trong đó vốn đầu tư của các CSH		31,113	31,113	100.00	31,113	100.00
2	Vốn đầu tư của TCT vào DN tại ngày 31/12		12,852	12,852	100.00	12,852	100.00
3	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản :		-	-	-	-	-
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		73.36	70.12	95.59	74.66	106.48
	- TS ngắn hạn/Nợ phải trả		1.23	1.28	104.07	1.21	94.53
4	Lợi nhuận trước thuế của DN		2,507	3,027	120.74	4,079	134.76
	+ Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng		-	-	-	-	-
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD		2,507	3,027	120.74	4,079	134.76
5	Lợi nhuận Tổng Công ty được hưởng		643	771	120.00	1,285	166.67
	Trong đó : - Cổ tức		643	771	120.00	1,285	166.67
6	Tổng mức đầu tư trong năm của DN (GTGN)		12,118	6,298	51.97	9,275	147.27
7	Tổng phát sinh phải nộp NS trong năm		6,544	7,161	109.43	7,568	105.69
	Trong đó: Các loại thuế		6,544	7,161	109.43	7,568	105.69
8	Tổng quỹ lương		17,452	17,466	100.08	19,197	109.91
9	Số lao động bình quân (người)		98	87	88.78	87	100.00
10	Tiền lương bình quân người/ năm		14.84	16.73	112.74	18.39	109.91

Ngày 05 tháng 4 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đào Khắc Hậu**



## CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM 2023

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022			Năm 2023	
		KH (1)	TH (2)	TỶ LỆ (2)/(1)	KH (3)	TỶ LỆ (3)/(2)
<b>1. NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	Tr.đ	<b>6,544</b>	<b>7,161</b>	<b>109.43</b>	<b>7,568</b>	<b>105.69</b>
1.1 Thuế giá trị gia tăng	Tr.đ	3,773	3,368	89.27	4,539	134.76
1.2 Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	100.00	4	100.00
1.3 Thuế nhà đất	Tr.đ	1,615	1,678	103.90	1,678	100.00
1.4 Thuế XNK	Tr.đ	-	-	-	-	-
1.5 Thuế tiêu thụ đặc biệt + nhà thầu	Tr.đ	-	1,002	-	-	-
1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	533	654	122.73	847	129.58
1.6 Thuế khác (TNCN)	Tr.đ	619	455	73.48	500	109.91
<b>2. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN)</b>	Tr.đ	<b>12,118</b>	<b>6,298</b>	<b>51.97</b>	<b>9,275</b>	<b>147.27</b>
<b>3. TỔNG DOANH THU</b>	Tr.đ	<b>160,600</b>	<b>181,212</b>	<b>112.83</b>	<b>241,100</b>	<b>133.05</b>
- Bán hàng	Tr.đ	85,200	72,078	84.60	118,333	164.17
- Ủy thác nhập khẩu	Tr.đ	28,600	34,022	118.96	35,143	103.30
- Dịch vụ vận chuyển, khác	Tr.đ	33,000	57,971	175.67	70,000	120.75
- Bán vé MB	Tr.đ	200	83	41.67	-	-
- Cho thuê VP	Tr.đ	13,400	14,583	108.83	14,600	100.12
- Dịch vụ quản lý kho	Tr.đ	-	1,462	-	2,824	193.16
- DT tài chính	Tr.đ	200	553	276.58	200	36.16
- Thu nhập khác	Tr.đ	-	459	-	-	-
<b>4. TỔNG CHI PHÍ</b>	Tr.đ	<b>158,093</b>	<b>178,185</b>	<b>112.71</b>	<b>237,021</b>	<b>133.02</b>
4.1 Chi cho CBCNV	Tr.đ	18,252	18,085	99.08	19,948	110.30
- Chi phí tiền lương	Tr.đ	17,452	17,466	100.08	19,197	109.91
- Tiền ăn ca	Tr.đ	800	619	77.33	751	121.36
4.2 BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr.đ	2,097	1,761	83.99	1,895	107.62
4.3 Chi phí vật tư, vốn hàng	Tr.đ	118,505	139,915	118.07	193,890	138.58
- Giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng	Tr.đ	77,586	69,245	89.25	110,957	160.24
- Chi phí dịch vụ	Tr.đ	40,919	70,669	172.71	82,933	117.35
4.4 Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	3,681	3,196	86.82	3,444	107.75
4.5 Chi khác	Tr.đ	14,168	14,509	102.41	16,454	113.40
- Chi khác bằng tiền	Tr.đ	13,868	14,371	103.63	16,154	112.40
<i>Trong đó chi phí khác bằng tiền dự phòng là 10%</i>		1,387	-	-	-	-
- Chi phúc lợi cho người lao động	Tr.đ	300	138	-	300	-
- Dự phòng phải thu khó đòi (hoàn nhập)	Tr.đ	-	-	-	-	-
4.6 Chi phí hđộng tài chính	Tr.đ	1,390	608	43.77	1,390	228.45

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022			Năm 2023	
		KH	TH	TỶ LỆ	KH	TỶ LỆ
		(1)	(2)	(2)/(1)	(3)	(3)/(2)
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	Tr.đ	1,390	503	36.18	1,390	276.38
4.7 Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	-	110	-	-	-
<b>5. LỢI NHUẬN</b>	Tr.đ	-	-	-	-	-
<b>5.1 Lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đ	<b>2,507</b>	<b>3,027</b>	<b>120.74</b>	<b>4,079</b>	<b>134.76</b>
Trong đó : + Lợi nhuận do hoàn nhập dự phòng	Tr.đ	-	-	-	-	-
+ Lợi nhuận từ hoạt động KD	Tr.đ	2,507	3,027	120.74	4,079	134.76
<b>5.2 Thuế TNDN</b>		<b>533</b>	<b>654</b>	<b>122.70</b>	<b>847</b>	<b>129.58</b>
<b>5.3 Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Tr.đ	<b>1,974</b>	<b>2,373</b>	<b>120.20</b>	<b>3,232</b>	<b>136.19</b>
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung V&L		-	-	-	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi		197	237	120.30	323	136.37
+ Trích quỹ thưởng ban điều hành		209	85	40.65	85	100.06
+ Lợi nhuận còn lại năm nay		1,568	2,051	130.79	2,824	137.67
<b>6 Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức</b>	Tr.đ	<b>1,556</b>	<b>1,867</b>	<b>120.00</b>	<b>3,111</b>	<b>166.67</b>
Lợi nhuận năm nay		1,568	2,051	130.79	2,824	137.67
Chi cổ tức (Tỷ lệ %/1.000 đ)		5.0%	6.0%	120.00	10.0%	166.67
<b>6. LAO ĐỘNG (TẠI 31/12)</b>	Người	<b>98</b>	<b>85</b>	<b>86.73</b>	<b>90</b>	<b>105.88</b>
<b>7. LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN</b>	Người	<b>98</b>	<b>87</b>	<b>88.78</b>	<b>87</b>	<b>100.00</b>
<b>8. TIỀN LƯƠNG BQ 1 LĐ/THÁNG</b>	Tr.đ	<b>14.84</b>	<b>16.73</b>	<b>112.74</b>	<b>18.39</b>	<b>109.91</b>
<b>9. VỐN</b>	Tr.đ	<b>31,113</b>	<b>31,113</b>	<b>100.00</b>	<b>31,113</b>	<b>100.00</b>

Ngày 05 tháng 4 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Khắc Hậu





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
Công ty CP xuất nhập khẩu hàng không  
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP xuất nhập khẩu hàng không được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt nam-CN Hà nội.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình hoạt động của BKS và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không như sau:

**I. Hoạt động của BKS năm 2022:**

1. Cơ cấu BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không gồm 3 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách:

- Bà Đỗ Thu Hằng - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm soát viên
- Ông Đinh Phúc Lộc - Kiểm soát viên

2. Tình hình hoạt động của BKS:

- Các thành viên BKS chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

+ BKS tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)  
+ Giám sát hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ BKS tổ chức họp định kỳ, đồng thời các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định. Thực hiện các báo cáo soát xét về tình hình tài chính, kinh doanh của Công ty theo từng quý, năm và soát xét theo chuyên đề.

+ Rà soát, kiến nghị HĐQT, TGD Công ty sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hiện hành.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

+ BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế, quy trình thanh quyết toán. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty và soát xét theo chuyên đề

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

Các thành viên BKS được nhận thù lao và chi phí hoạt động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2022 là 69,360 triệu đồng (2.890.000 đồng/tháng/người x 2 người = 69.360.000 đồng.)

- Lương của trưởng BKS chuyên trách trong năm 2022 là: 276,682 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2022: không phát sinh

#### 4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Phiên họp ngày 03/6/2022: BKS họp về việc liên quan đến việc chấp thuận các giao dịch, hợp đồng với người liên quan theo Luật DN, Luật Chứng khoán.

- Phiên họp ngày 15/7/2022: BKS họp về nội dung soát xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 3 tháng đầu năm 2022.

- Phiên họp ngày 09/09/2022: BKS họp về nội dung soát xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022.

- Phiên họp ngày 25/10/2022: BKS họp sau khi BKS soát xét theo chuyên đề “Rà soát quy định, quy chế, quy trình mà Công ty đã ban hành đang được áp dụng tại Công ty” để kịp thời sửa đổi, cập nhật, bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty hiện tại và trong thời gian tới.

- Phiên họp ngày 25/11/2022: BKS họp về nội dung soát xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2022.

- Phiên họp ngày 16/02/2023: BKS họp với Công ty TNHH kiểm & Tư vấn RSM Việt nam-CN Hà nội về việc trao đổi các ý kiến và đánh giá khi kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2022.

- Phiên họp ngày 15/03/2023: BKS họp về nội dung soát xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Trong quá trình làm việc, các thành viên BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

## II. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc:

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn Công ty.

BKS đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT, TGD trong phạm vi chức năng, quyền hạn của BKS.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

## III. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:

### 1. Tình hình hoạt động SXKD và tài chính năm 2022:

#### Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu SXKD cơ bản thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: Trđ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022 so với KH 2022 (%)
1. Tổng doanh thu	160.600	181.212	112,83%
2. Tổng chi phí	158.093	178.185	112,71%



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH 2022 so với KH 2022 (%)
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.507	3.027	120,74%
4. Tổng số lao động bình quân	98	87	88,77%
5. Tổng quỹ lương	17.452	17.466	100,08%
6. Thu nhập LĐ bình quân tháng	14,84	16,730	112,74%

Báo cáo tài chính cho năm 2022 của Công ty phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, phù hợp với các quy định hiện hành và đã được Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt nam-CN Hà nội kiểm toán, kiểm tra và xác định số liệu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

### 1.1. Đánh giá kết quả SXKD:

Báo cáo tài chính phản ánh kết quả kinh doanh của Công ty:

- Tổng doanh thu thực hiện: 181.212 tỷ (đạt 112,83% kế hoạch)
- Tổng chi phí : 178,185 tỷ (đạt 112,71% kế hoạch)
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: 3,027 tỷ (đạt 120,74% kế hoạch)

Năm 2022 đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của toàn ngành Hàng không, trong đó có AIRIMEX. Công ty đã chịu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD do việc giảm đầu tư cho phụ tùng vật tư máy bay, ngừng khai thác đường bay quốc tế của các Hãng Hàng không. Kết quả kinh doanh của Công ty sụt giảm. Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch cả về doanh thu cũng như lợi nhuận do ĐHĐCĐ thông qua.

### 1.2. Đánh giá về công nợ, hàng tồn kho:

a) Hàng tồn kho:

Tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 9,947 tỷ đồng. Giá trị hàng tồn kho giảm so với cùng kỳ năm trước (tại thời điểm 31/12/2021 là: 13,809 tỷ đồng).

b) Công nợ:

- Công nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: 89,251 tỷ đồng, trong đó:
  - + Phải thu của khách là: 26,382 tỷ đồng,
  - + Trả trước người bán là: 7,797 tỷ đồng
  - + Phải thu khác là: 55,072 tỷ đồng.

Đối với công nợ phải thu Công ty quản lý theo dõi trên sổ kế toán, cuối năm có xác nhận công nợ với khách hàng.

- Công nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 83,758 tỷ đồng

- Đối với công nợ phải thu, phải trả Công ty đã quản lý theo dõi trên sổ kế toán, cuối năm Công ty đã gửi thư xác nhận đến khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ. Để tránh phát sinh công nợ kéo dài cần có phương án thu hồi công nợ với khách hàng.

c) Tài sản ngắn hạn khác thời điểm 31/12/2022 là: 391,569 triệu đồng là các khoản chi phí trả trước ngắn hạn và thuế GTGT được khấu trừ.

## 2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty:

### 2.1. Hội đồng quản trị:

1076  
NG  
PHÁ  
NHẬP  
G KH  
YÊN

- HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, quyền và trách nhiệm của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty trên nguyên tắc tập trung dân chủ và vì lợi ích của cổ đông.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Công ty sửa đổi Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, sửa đổi Định mức chi tiêu và thanh toán chi phí cho phù hợp với thực tế của Công ty và các quy định hiện hành. Do hoạt động của phòng Vé máy bay trong thời gian qua không hiệu quả vì vậy HĐQT đã quyết định tạm dừng hoạt động kinh doanh của phòng vé máy bay.

- HĐQT tổ chức các cuộc họp và các lần lấy ý kiến theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều có biên bản.

- Các hoạt động của HĐQT đã đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành đã chỉ đạo, triển khai mọi hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **2.2. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2022:**

- Thực hiện triển khai Nghị quyết vào từng lĩnh vực cụ thể, đi theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ, quy chế quản trị của Công ty và pháp luật quy định. Thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán.

- Do hoạt động của phòng Vé máy bay trong thời gian qua không hiệu quả vì vậy, Tổng giám đốc đã trình HĐQT quyết định dừng hoạt động kinh doanh của phòng Vé máy bay từ ngày 01/12/2022.

- Công ty đã hoàn thành việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021 như phương án đã được ĐHĐCĐTN năm 2022 thông qua. Tỷ lệ chi trả cổ tức là 9%. Tổng tiền cổ tức chi trả bằng tiền mặt cho các cổ đông 2.800.154.700 đồng.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh : trong năm qua mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nhưng Công ty đã đạt kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua cả về chỉ tiêu doanh thu cũng như lợi nhuận, đó cũng là sự nỗ lực rất lớn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc cùng các cán bộ lãnh đạo của công ty và tập thể cán bộ công nhân viên các phòng chức năng trong Công ty đã có nhiều cố gắng để Công ty có lợi nhuận trong bối cảnh đại dịch hoành hành trên toàn thế giới.

- Công ty đã hoàn thành việc chi thù lao hàng tháng cho các TV HĐQT và BKS cho các đối tượng theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Tổng số tiền chi thù lao của các TV HĐQT, BKS năm 2022 là: 236.160.000 đồng.

- Công tác tài chính: Quản lý công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt các nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước

- Về công tác đầu tư, sửa chữa:

34  
T.Y.  
N  
KH  
ĐNC  
TP.Y

- + Mua mới 01 xe ô tô tải thùng kín KIA trị giá 368,504 triệu đồng.
- + Mua mới 01 máy Fotocopy Fuji Filin trị giá 89 triệu đồng.
- + Đầu tư xây mới Trạm biến áp 2,694 tỷ đồng.
- + Cải tạo mở rộng nhà kho 1,792 tỷ đồng.
- + Công ty đã sửa chữa, cải tạo các hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng, nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Về công tác tổ chức nhân sự:
  - + Tháng 4 năm 2022 HĐQT miễn nhiệm ông Dương Quang Trung, Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Đắc làm Kế toán trưởng.
  - + HĐQT miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của ông Nguyễn Duy Việt, bổ nhiệm ông Đinh Ngọc Tùng làm Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2023.
- Về chính sách đối với người lao động:
  - Tuân thủ đúng các văn bản quy định của Nhà nước. Quyền lợi của cổ đông và người lao động tại Công ty đều được đảm bảo theo đúng Điều lệ công ty.
- Về chính sách tiền lương:
  - + Công ty đảm bảo các chế độ, quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Bộ LĐTBXH. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo quy định phân phối tiền lương tiền thưởng và quy định khoán kinh doanh của Công ty.
  - + Quỹ tiền lương thực hiện trong năm 2022 là 17,466 tỷ đồng; Thu nhập bình quân là 16,730 triệu đồng/ người/tháng.

- Các chính sách khác:

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Công ty đã phối hợp BCH công đoàn, đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động cho người lao động.

### **3. Kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty:**

#### **3.1. Đề nghị Ban Tổng giám đốc:**

- Định kỳ lên phương án rà soát hàng hóa tồn kho để tránh hàng hóa chậm luân chuyển, xem xét việc trích lập dự phòng cho năm sau và Quỹ dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Hệ thống và rà soát lại các quy trình, quy chế, quy định mà công ty đã ban hành để kiến nghị hoặc ban hành lại cho phù hợp thực tế.
- Đề nghị kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh, tránh để phát sinh công nợ kéo dài, có phương án thu hồi công nợ với khách hàng.
- Thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định với khách hàng và nhà cung cấp để tránh phát sinh công nợ tồn đọng.
- Tăng cường về luân chuyển chứng từ để đảm bảo báo cáo và hạch toán đúng kỳ nghiệp vụ phát sinh.
- Thực hiện các kiến nghị của BKS và kiểm toán.

#### **3.2. Đề nghị Hội đồng quản trị:**

- Chính sửa bổ sung Quy chế quản lý tài sản trong đó có phân cấp về quy trình và thủ tục đầu tư tài sản.
- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ; báo cáo theo tuổi nợ và đánh giá tuổi nợ hàng kỳ.

ỦY BAN NỘI VỤ  
 CÔNG TY CỔ PHẦN

- Triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung ban hành lại cho phù hợp thực tế, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong công ty.

### **3.3. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:**

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP XNK Hàng không đã được Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội kiểm toán.

- Trên cơ sở đánh giá: Công ty kiểm toán độc lập là những đơn vị thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo QĐ số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính; Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam; Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu. BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán TTP; Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2023, 2024 của Công ty theo quy định hiện hành.

### **IV. Kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát: thông qua các cuộc họp, các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của BKS.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2023 của Công ty:

+ Kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của ban TGD.

+ Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2023.

- Thực hiện kiểm tra chuyên đề: do BKS đánh giá và lựa chọn.

- Các công việc khác theo quy định của BKS.

Trân trọng báo cáo !

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thu Hằng**

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022**

(Phương án kèm theo Tờ trình số 1111/2023/TTr-HĐQT-XNK ngày 05/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán,

HĐQT kính đề nghị ĐHCĐ Công ty xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2022 của Công ty là	3.027.053.007 đ;
- Thuế TNDN phải nộp năm 2022	654.016.052 đ;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	2.373.036.955 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	237.303.696 đ;

Trong đó: + *Quỹ khen thưởng: 47.460.739 đ*

+ *Quỹ phúc lợi: 189.842.957 đ*

- Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, BKS (0,5 tháng lương thực hiện 2022 của TV HĐQT và KSV chuyên trách và 2 tháng thù lao thực hiện 2022 của TV HĐQT và KSV kiêm nhiệm)	84.949.315 đ;
--	---------------

(*Phương án thưởng cụ thể đề nghị ĐHCĐ giao HĐQT xem xét quyết định*)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	2.050.783.944 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại	724.971.498 đ;
Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2022 là	2.775.755.442 đ;
- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 6% (600 đồng/cổ phần) là	1.866.769.800 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là	908.985.642 đ;

Đề nghị ĐHCĐ quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2022 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 19/6/2023; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2022: từ ngày 29/06/2023.

Kính đề nghị ĐHCĐ Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



### BÁO CÁO

1. Thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2022;
  2. Đề nghị mức chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2023.
- (Báo cáo kèm theo Tờ trình số: 1111/2023/TTr-HĐQT-XNK ngày 05/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 24/06/2022 về mức thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2022;

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 203/NQ-HĐTV/TCTHK ngày 26/01/2015 và Chỉ thị số 598/CT-TCTHK-BĐT ngày 11/03/2015 của HĐTV Tổng công ty HKVN về việc xác định thù lao của các Công ty liên doanh cổ phần có vốn góp của Tổng công ty HKVN.

Hội đồng quản trị báo cáo ĐHCĐ Công ty về việc thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 và đề nghị tổng mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2023 như sau:

**1. Thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022:**

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty: 3.700.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT khác: 3.400.000 đồng/người/ tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/ tháng.

**\* Tổng cộng: 236.160.000 đồng.**

Công ty đã thực hiện chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên Công ty năm 2022.

**2. Đề nghị mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023:**

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHCĐ Công ty xem xét, thông qua mức chi thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2023 như sau:

- Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

Kính đề nghị ĐHCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



### BÁO CÁO

V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty  
và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty  
(Báo cáo kèm theo Tờ trình số 1111 /2023/TTr- HĐQT-XNK ngày 05 tháng 4 năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Quy chế phân cấp quản lý giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 2190/2020/QĐ-HĐQT-XNK ngày 12/8/2020 của HĐQT Công ty,

Với mục tiêu đẩy mạnh phạm vi hoạt động, không ngừng mở rộng thị trường, phát triển vị thế và uy tín của Công ty, đồng thời góp phần tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

#### 1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh:

Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
1	1311	Sản xuất sợi	
2	1312	Sản xuất vải dệt thoi	
3	1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	
4	1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	
5	1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm	
6	1394	Sản xuất các loại dây bện và lưới	
7	1399	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền dăng ten cuộn, dăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa,	



Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi sần, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng...</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông,</li> <li>- Sản xuất ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không),</li> <li>- Sản xuất vải lót máy móc,</li> <li>- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn,</li> <li>- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật,</li> <li>- Sản xuất dây giày,</li> <li>- Sản xuất bông đánh phấn và găng tay,</li> <li>- Máy bao đựng gạo, vắt sỏ quần áo.</li> </ul>	
8	1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	
9	1430	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (Trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may đan và không gia công hàng qua sử dụng tại trụ sở)	
10	1512	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	
11	1520	Sản xuất giày, dép	
12	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ	
13	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	
14	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn.	
15	2219	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	
16	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic	
17	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	
18	2593	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	
19	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	
20	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...	
21	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ xe tải)	



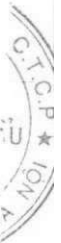
Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
22	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(Trừ đầu giá)</i>	
23	4541	Bán mô tô, xe máy <i>(Trừ đầu giá)</i>	
24	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	
25	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	
26	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác</i>	Bổ sung chi tiết
27	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	Bổ sung chi tiết
28	4690	Bán buôn tổng hợp <i>(Trừ loại Nhà nước cấm)</i>	
29	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	
30	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	
31	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	
32	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	
33	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	
34	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	
35	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	
36	4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	
37	4742	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	
38	4751	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	
39	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	
40	4753	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	
41	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết:</i> - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan; - Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu.	
42	4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng	

334  
 T Y  
 AN  
 P KH  
 HONG  
 - TP Y

Stt	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
43	4762	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	
44	4763	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	
45	4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	
46	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	
47	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	
48	4774	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đấu giá)	
49	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	
50	4782	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	
51	4783	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	
52	4784	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	
53	4785	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	
54	4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ đấu giá)	
55	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	
56	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	
57	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	
58	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Sửa chi tiết
59	6312	Cổng thông tin Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (Điều 35 Nghị định 52/2013/NĐ-CP).	
60	8292	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	

**2. Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nói trên, cụ thể:**

Sửa đổi Điều 4 Điều lệ Công ty về mục tiêu hoạt động của Công ty. Cụ thể bổ sung



- Kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh bán lẻ;
- Kinh doanh bán lẻ online, sàn thương mại điện tử;
- Dịch vụ đóng gói hàng hóa;
- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng:
  - + Sản xuất sản phẩm nhôm dùng đựng thực phẩm;
  - + Sản xuất sản phẩm may mặc, giày dép, chăn;
  - + Sản xuất bao gói các sản phẩm phục vụ cho khách sạn và hàng không như: bộ bàn chải, bộ túi đồ vệ sinh cá nhân,....

Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Điều lệ Công ty hiện hành được nêu chi tiết tại Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Airimex và Dự thảo Điều lệ sau khi sửa đổi được gửi kèm theo Báo cáo này.

Trân trọng !



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY AIRIMEX**

(Kèm theo Báo cáo V/v Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty)

**Chỉ chú:**

**Nội dung** đề nghị sửa đổi bỏ sung: để chữ *in nghiêng, gạch chân*;

**Nội dung** sửa đổi bỏ sung: để chữ **đậm, in nghiêng**;

- Các nội dung trong Điều lệ hiện hành không đề nghị sửa đổi bỏ sung được giữ nguyên trong Điều lệ sửa đổi.

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Căn cứ sửa
1.	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh máy bay, động cơ, dụng cụ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay;</li> <li>- Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư và phụ tùng cho ngành hàng không;</li> <li>- Dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát hàng hoá trong nước và quốc tế;</li> <li>- Đại lý bán vé, giữ chỗ hàng không trong nước và quốc tế;</li> <li>- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);</li> <li>- Tư vấn du học;</li> <li>- Kinh doanh vật liệu, vật tư hàng hoá dân dụng;</li> <li>- Kinh doanh trang thiết bị, máy móc y tế, vật tư, trang thiết bị trường học, đo lường, sinh học và môi trường, vật tư trang thiết bị văn phòng, các sản phẩm cơ điện, điện tử, điện máy và thiết bị tin học, thiết bị mạng máy tính;</li> <li>- Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát các loại (không bao gồm kinh doanh quán bar);</li> <li>- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực thực phẩm;</li> <li>- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kho ngoại quan;</li> <li>- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan;</li> </ul>	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của công ty</b></p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh máy bay, động cơ, dụng cụ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay;</li> <li>- Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư và phụ tùng cho ngành hàng không;</li> <li>- Dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát hàng hoá trong nước và quốc tế;</li> <li>- Đại lý bán vé, giữ chỗ hàng không trong nước và quốc tế;</li> <li>- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);</li> <li>- Tư vấn du học;</li> <li>- Kinh doanh vật liệu, vật tư hàng hoá dân dụng;</li> <li>- Kinh doanh trang thiết bị, máy móc y tế, vật tư, trang thiết bị trường học, đo lường, sinh học và môi trường, vật tư trang thiết bị văn phòng, các sản phẩm cơ điện, điện tử, điện máy và thiết bị tin học, thiết bị mạng máy tính;</li> <li>- Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát các loại (không bao gồm kinh doanh quán bar);</li> <li>- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực thực phẩm;</li> <li>- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kho ngoại quan;</li> <li>- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan;</li> </ul>	<p>Sửa ngành, nghề phù hợp với ngành, nghề kinh doanh Công ty đã đăng ký kinh doanh và dự kiến ngành nghề kinh doanh bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.</p>

- Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, mua bán trang thiết bị, phương tiện, vật tư và phụ tùng thay thế thuộc các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, dầu khí, điện, than, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm), xi măng, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm), bưu chính viễn thông, thể thao và các ngành công nghiệp giải trí khác;

- Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;

- Kinh doanh xăng, dầu mỡ, khí hoá lỏng;

- Mua bán, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ;

- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;

- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;

- Kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng;

- Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm);

- Kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy;

- Lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện dân dụng.

- Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, mua bán trang thiết bị, phương tiện, vật tư và phụ tùng thay thế thuộc các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, dầu khí, điện, than, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm), xi măng, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm), bưu chính viễn thông, thể thao và các ngành công nghiệp giải trí khác;

- Xây lắp các công trình điện đến 35 KV;

- Kinh doanh xăng, dầu mỡ, khí hoá lỏng;

- Mua bán, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ;

- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;

- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;

- Kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng;

- Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm);

- Kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa thiết bị phòng cháy chữa cháy;

- Lắp đặt, sửa chữa thiết bị điện dân dụng;

- *Kinh doanh dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;*

- *Kinh doanh bán lẻ;*

- *Kinh doanh bán lẻ online, sàn thương mại điện tử;*

- *Dịch vụ đóng gói hàng hóa;*

- *Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng;*

+ *Sản xuất sản phẩm nhôm dùng đựng thực phẩm;*

+ *Sản xuất sản phẩm may mặc, giày dép, chăn;*

+ *Sản xuất bao gói các sản phẩm phục vụ cho khách sạn và hàng không như: bộ bàn chải, bộ túi đồ vệ sinh cá nhân,....*

**BÁO CÁO**

V/v: Trình HĐQT ủy quyền cho HĐQT  
thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023.

(Báo cáo kèm theo Tờ trình số 1111/2023/TTr- HĐQT-XNK ngày 05/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Để tạo thuận lợi cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023 như sau:

1. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị giao dịch từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trở lên với cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những Người có liên quan của họ, trên cơ sở đánh giá rủi ro, đảm bảo an toàn cho Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2023 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024.

Đính kèm Báo cáo này là Phụ lục và Dự thảo hợp đồng giao dịch với các bên liên quan dự kiến thực hiện trong năm 2023 và đến thời điểm tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024.

Đề nghị HĐQT Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng !

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, TGD; BKS;
- Lưu: VT.



**PHỤ LỤC CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN  
DỰ KIẾN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023 ĐẾN THỜI ĐIỂM  
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY NĂM 2024**

*(Đính kèm theo Báo cáo V/v: Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT  
thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023)*

Stt	Đối tác giao dịch	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (và các công ty con của Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP)	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG KHUNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

(Kèm theo Báo cáo số: /2023/BC-HĐQT-XNK, ngày / /2023)

[Tên hàng hóa]

Số: ...../ARM.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

**Bên Mua (Bên A):**

Địa chỉ: .

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Chức vụ:

(Theo Quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc ..... tại QĐ số ... ngày ....)

**Bên Bán (Bên B): CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Địa chỉ: Số 414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38271939

Fax: (024) 38271925

Đại diện: Ông .....

Chức vụ: .....

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán .... (Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng hóa, đơn giá hàng hóa**

Đvt: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Đơn giá (chưa có VAT)
1				

1.1 Đơn giá hàng hóa của Hợp đồng là giá giao tại kho của Bên A tại sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, bao gồm đơn giá chưa VAT và thuế VAT, trong đó:

- Đơn giá chưa VAT là đơn giá cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện HĐ;
- Thuế VAT có thể thay đổi theo các quy định của Nhà Nước và áp dụng từ ngày các quy định có hiệu lực.

1.2 Số lượng, giá trị hàng hóa giao nhận thực tế sẽ quy định cụ thể tại Đơn đặt hàng (PO) và là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Tổng số lượng gọi hàng của các đơn đặt hàng (P/O) không vượt quá [số lượng hợp đồng]

1.3 [Bên B chấp nhận có thể dừng Hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng mặt hàng .....nêu trên sau..... ngày [ngày]. Trong trường hợp Bên A muốn dừng Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B tối thiểu 30 ngày trước thời điểm dừng Hợp đồng.]



## **Điều 2. Quy cách, chất lượng sản phẩm, đóng gói**

- 2.1 Quy cách, chất lượng sản phẩm: Theo đúng mẫu sản phẩm của mặt hàng ..... được hai Bên ký xác nhận. Ngoài ra, sản phẩm còn phải đáp ứng các yêu cầu sau của Bên A:  
[Quy cách kỹ thuật]
- 2.2 Bên B chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách chất lượng hàng hóa.
- 2.3 Bên B chịu trách nhiệm về việc hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam quy định.
- 2.4 Quy cách đóng gói:
  - a) Cách thức đóng gói:
  - b) Yêu cầu thùng carton: ...

## **Điều 3. Giao nhận**

- 3.1 Thời gian cung cấp hàng hóa: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- 3.2 Địa điểm và phương thức giao nhận:
  - a) Bên B giao hàng cho Bên A tại kho của Bên A ở sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.
  - b) Mọi chi phí phát sinh liên quan đến vận chuyển, bốc dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển của Bên B đến cửa kho của Bên A do Bên B chịu.
  - c) Mọi chi phí liên quan đến việc ra vào sân đỗ, soi chiếu an ninh (bao gồm cả chi phí bốc xếp lên/ xuống máy soi chiếu) do đơn vị tiếp nhận hàng hóa chịu nếu kho của đơn vị tiếp nhận hàng hóa nằm trong khu vực hạn chế của sân bay.
- 3.3 Đơn vị Bên A kiểm tra và tiếp nhận hàng hóa: Công ty ... .
- 3.4 Số lượng và kế hoạch giao hàng:
  - a) Số lượng và kế hoạch giao hàng được quy định cụ thể tại từng Đơn đặt hàng (PO).
  - b) Công ty ... là đầu mối thay mặt bên A cung cấp kế hoạch nhận hàng hàng tháng và triển khai Đơn đặt hàng (PO). Đơn đặt hàng (P/O) gửi đến Bên B trước thời điểm cần nhận hàng 30 ngày.
  - c) Mọi thay đổi về kế hoạch giao hàng của PO sẽ được Bên A thông báo cho Bên B bằng email ít nhất 07 ngày trước ngày nhập hàng.
  - d) Trường hợp có phát sinh tăng số lượng đặt hàng, Bên A sẽ triển khai đơn đặt hàng (PO) bổ sung cho Bên B kèm theo dự kiến về thời gian và số lượng nhận hàng, Bên B sẽ xem xét khả năng đáp ứng và phản hồi lại Bên A ngay sau khi nhận được PO bổ sung.

## **Điều 4. Thanh toán**

- 4.1 Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam – VNĐ.
- 4.2 Điều kiện thanh toán: Sau khi Bên A nhận được đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B, bao gồm:
  - a) Hóa đơn tài chính của Bên A;
  - b) Phiếu giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của đại diện các Bên;

- 4.3 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B
- 4.4 Đơn vị Bên A thực hiện thủ tục thanh toán: ....
- 4.5 Thông tin tài khoản:

**Bên A: .....**

- Số tài khoản: ....
- Tại Ngân hàng ...
- Địa chỉ: ...
- Mã số thuế: ....

**Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

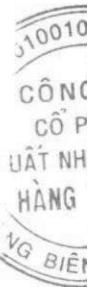
- Tài khoản số: 0011000015434.
- Tại ngân hàng: Sở giao dịch Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.
- Mã số thuế: 0100107934

**[Điều 5. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:**

- 5.1 Bên B nộp Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên A không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực như sau:
- a) Hình thức bảo đảm: Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
  - b) Giá trị bảo đảm: ..... VNĐ, tương đương ...% tổng giá trị dự kiến của Hợp đồng.
  - c) Hiệu lực: Kể từ ngày phát hành của Thư bảo lãnh cho đến hết ngày ....
- 5.2 Thời hạn hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bên A sẽ hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận lô hàng cuối cùng của Hợp đồng.
- 5.3 Trong trường hợp gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thì Bên B phải gia hạn Bảo đảm thực hiện Hợp đồng với thời gian tương ứng.
- 5.4 Bên B không được hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:
- a) Bên B từ chối thực hiện Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực;
  - b) Bên B không hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định trong Hợp đồng;
  - c) Bên B thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.]

**Điều 6. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các Bên**

- 6.1 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A:
- a) Triển khai Đơn đặt hàng (PO) cho Bên B về yêu cầu mua hàng hóa theo mẫu Đơn đặt hàng tại Phụ lục gửi kèm.
  - b) Thực hiện gọi nhập hàng trước ngày cần nhập hàng tối thiểu 10 ngày;
  - c) Thanh toán theo đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
  - d) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng;



- e) Bên A có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình được quy định tại Hợp đồng, sau khi có thông báo bằng văn bản cho Bên B và có thể thay đổi, hủy bỏ việc uỷ quyền của mình sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên B.

6.2 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B:

- a) Cung cấp cho Bên A hàng hóa theo các Đơn đặt hàng (PO) của Bên A.
- b) Cung cấp hàng hóa theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng;
- c) Giao hàng đúng số lượng, thời gian theo kế hoạch giao hàng qui định tại Đơn đặt hàng (PO) hoặc theo yêu cầu thực tế của Bên A trên cơ sở thống nhất giữa hai Bên;
- d) Bên B chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên A về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách, chất lượng sản phẩm và việc sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn do các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam qui định.
- e) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và Đơn đặt hàng (PO);

**Điều 7. Kiểm tra hàng hoá**

- 7.1 Việc kiểm tra quy cách và chất lượng hàng hóa quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này được thực hiện bởi đại diện Bên A hoặc Bên thứ ba do Bên A chỉ định.
- 7.2 Trường hợp Bên B không chấp nhận kết quả kiểm tra của Bên A, Bên B sẽ chịu trách nhiệm mời Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol thực hiện giám định và xác định quy cách chất lượng của hàng hóa và chịu chi phí giám định này.
- 7.3 Bên A có quyền tiến hành kiểm tra giám định (vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa) ... tối đa 3 lần/ năm trên cơ sở sản phẩm Bên A lấy mẫu ngẫu nhiên trong số hàng hóa của Hợp đồng này tại các kho của Bên A và / hoặc tại cơ sở sản xuất của Bên B. Chi phí kiểm tra giám định do Bên B chịu nếu phát hiện vi phạm Hợp đồng.

**Điều 8. Bản quyền nhãn hiệu của hàng hoá và nhãn hiệu của bên A**

- 8.1 Bên B chỉ được sử dụng nhãn hiệu ... (của bên A) trên các sản phẩm cung ứng cho Bên A theo Hợp đồng.
- 8.2 Bên B cam kết chỉ thể hiện các nội dung, thông tin theo yêu cầu của Bên A trên sản phẩm cung ứng theo Hợp đồng.
- 8.3 Bên B cam kết chỉ sử dụng thiết kế hàng hóa của Hợp đồng này cho các sản phẩm do Bên A yêu cầu cung cấp, không cung cấp sản phẩm của Hợp đồng (kể cả sản phẩm bị lỗi, không đủ tiêu chuẩn, sản xuất thừa số lượng ...) cho bất kỳ tổ chức, các nhân nào dưới bất kỳ hình thức nào (kinh doanh, biểu, tặng, hỗ trợ ...) trừ trường hợp được sự cho phép bằng văn bản của Bên A.

**Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 10, phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của các trường hợp vi phạm đến Bên A, phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo qui định cụ thể như sau:

- 9.1 Trường hợp Bên B không thực hiện giao hàng theo kế hoạch giao hàng quy định tại Hợp đồng và/hoặc Đơn đặt hàng (PO), Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt trong số giá trị tối đa 2% giá trị hàng hóa giao hàng cho mỗi lần vi phạm.

hàng chậm. Tổng tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.

- 9.2 Trường hợp Bên B giao hàng không đủ số lượng theo yêu cầu của Đơn đặt hàng (PO) thì Bên A thực hiện nhận số lượng đã giao và xác định thời gian để Bên B giao tiếp phần còn thiếu; mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu.

Trường hợp Bên B không giao đủ hàng còn thiếu trong thời hạn được Bên A gia hạn, Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.

- 9.3 Tại thời điểm nhận hàng và trong quá trình hàng hóa lưu tại kho của Bên A (trong điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất) cũng như trong quá trình sử dụng, nếu Bên A phát hiện hàng hóa bị lỗi (sản phẩm bị sai qui cách, bị biến chất, không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu qui định tại Hợp đồng) thì Bên A có quyền trả lại hàng hóa bị lỗi.

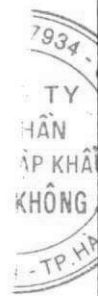
Sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi (kiểm tra toàn bộ hàng hóa tồn kho, thu hồi sản phẩm lỗi, đổi lại hàng hóa đáp ứng yêu cầu về quy cách, chất lượng sản phẩm ...) để đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A theo đúng điều kiện Hợp đồng về quy cách, chất lượng sản phẩm, số lượng và thời hạn giao hàng. Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi.

Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tối đa đến 8% giá trị lô hàng bị lỗi hoặc lô hàng có ngày giao hàng gần nhất với thời điểm phát hiện hàng hóa bị lỗi (trong trường hợp phát hiện lỗi vi phạm trong quá trình sử dụng).

- 9.4 Trường hợp Bên B (sau khi đã ký Hợp đồng) chuyển một phần hay toàn bộ Hợp đồng cho pháp nhân khác thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt tối đa đến 8% giá trị dự kiến của Hợp đồng (giá trị dự kiến của Hợp đồng là ... đồng)

- 9.5 Trường hợp Bên B vi phạm điều kiện Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 dẫn đến việc Bên A phải sử dụng loại hàng hóa khác thay thế để đảm bảo an toàn cung ứng cho Bên A, Bên B có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh này. Để làm rõ, ngoài việc Bên B phải chịu các khoản phạt vi phạm Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 nói trên, Bên B có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại phát sinh thực tế cho Bên A do lỗi vi phạm Hợp đồng của Bên B

- 9.6 Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho bên B, Bên B có quyền yêu cầu Bên A trả tiền lãi trên số tiền trả chậm đó vào lần thanh toán kế tiếp của Bên A. Lãi suất chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác nhưng không vượt quá 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (P/O) bị vi phạm.



- 9.7 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ chi phí, thiệt hại thực tế phát sinh do việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.
- 9.8 Các khoản phạt nêu trên sẽ được khấu trừ vào khoản thanh toán của Đơn đặt hàng (PO). Riêng khoản bồi thường thiệt hại Hợp đồng (nếu có), Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên A tổng hợp giá trị thiệt hại và thông báo cho Bên B.

#### **Điều 10. Bất khả kháng**

- 10.1 Bất khả kháng được hiểu là sự kiện ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và sự thay đổi chính sách hay sự thay đổi quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 10.2 Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm Hợp đồng.
- 10.3 Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- 10.4 Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt vi phạm Hợp đồng.
- 10.5 Trường hợp không tìm được giải pháp khắc phục, các Bên có quyền xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

#### **Điều 11. Thủ tục giải quyết tranh chấp**

- 11.1 Khi có phát sinh tranh chấp, hai Bên chủ động giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải.
- 11.2 Nếu thương lượng, hòa giải bất thành, tranh chấp sẽ được đưa lên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- 12.1 Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- 12.2 Một trong hai Bên bị giải thể hoặc phá sản hoặc bị rút giấy phép kinh doanh.
- 12.3 Một trong hai Bên được bên còn lại xác nhận việc không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng.

#### **Điều 13. Loại Hợp đồng**

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

#### **Điều 14. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng**

- 14.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
- a) Bổ sung hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
  - b) Thay đổi địa điểm giao hàng, đơn vị thanh toán theo yêu cầu của Bên A;
  - c) Thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
  - d) Theo thỏa thuận của hai Bên.
- 14.2 Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng.
- 14.3 Trong trường hợp Bên A muốn gia hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo gia hạn Hợp đồng cho Bên B tối thiểu 05 ngày trước thời điểm Hợp đồng hết hiệu lực dưới hình thức Phụ lục hợp đồng để hai Bên cùng ký kết.

#### **Điều 15. Hiệu lực và thời gian thực hiện Hợp đồng**

- 15.1 Hợp đồng có hiệu lực khi đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký Hợp đồng.
- 15.2 Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng: Từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày [ngày hiệu lực].
- 15.3 Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

#### **Điều 16. Thanh lý Hợp đồng**

Hợp đồng được tự động thanh lý khi các Bên hoàn thành các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.

#### **Điều 17. Điều khoản chung**

- 17.1 Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu của hai Bên.
- 17.2 Các Phụ lục Hợp đồng và các Đơn đặt hàng (PO) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 17.3 Hợp đồng này được làm thành 03 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản. Ngoài ra, Hợp đồng này có thể được sao chụp thành nhiều bản chính có giá trị như nhau theo yêu cầu sử dụng của các Bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

(Kèm theo Báo cáo số: /2023/BC-HĐQT-XNK, ngày / /2023)

**[Tên hàng hóa]**

Số: ...../ARM.....

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

**Bên Mua (Bên A):**

Địa chỉ: .

Điện thoại: Fax:

Đại diện: Chức vụ:

(Theo Quy định phân cấp, ủy quyền của Tổng giám đốc .... tại QĐ số ... ngày ....)

**Bên Bán (Bên B): CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Địa chỉ: Số 414 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38271939

Fax: (024) 38271925

Đại diện: Ông .....

Chức vụ: .....

Hai Bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán .... (Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng hóa, đơn giá hàng hóa**

Dvt: VNĐ

STT	Tên hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Đơn giá (chưa có VAT)
1				

- 1.1 Đơn giá hàng hóa của Hợp đồng là giá giao tại kho của Bên A tại sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất, bao gồm đơn giá chưa VAT và thuế VAT, trong đó:
  - Đơn giá chưa VAT là đơn giá cố định, không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện HĐ;
  - Thuế VAT có thể thay đổi theo các quy định của Nhà Nước và áp dụng từ ngày các quy định có hiệu lực.
- 1.2 Số lượng, giá trị hàng hóa giao nhận thực tế sẽ quy định cụ thể tại Đơn đặt hàng (PO) và là một phần không tách rời của Hợp đồng này. Tổng số lượng gọi hàng của các đơn đặt hàng (P/O) không vượt quá [số lượng hợp đồng]
- 1.3 [Bên B chấp nhận có thể dừng Hợp đồng trước thời hạn nếu Bên A không còn nhu cầu sử dụng mặt hàng .....nêu trên sau..... ngày [ngày]. Trong trường hợp Bên A muốn dừng Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B tối thiểu 30 ngày trước thời điểm dừng Hợp đồng.]

**Điều 2. Qui cách, chất lượng sản phẩm, đóng gói**

- 2.1 Quy cách, chất lượng sản phẩm: Theo đúng mẫu sản phẩm của mặt hàng ..... được hai Bên ký xác nhận. Ngoài ra, sản phẩm còn phải đáp ứng các yêu cầu sau của Bên A:  
[Quy cách kỹ thuật]
- 2.2 Bên B chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách chất lượng hàng hóa.
- 2.3 Bên B chịu trách nhiệm về việc hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn do cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam quy định.
- 2.4 Quy cách đóng gói:
  - a) Cách thức đóng gói:
  - b) Yêu cầu thùng carton: ...

### **Điều 3. Giao nhận**

- 3.1 Thời gian cung cấp hàng hóa: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- 3.2 Địa điểm và phương thức giao nhận:
  - a) Bên B giao hàng cho Bên A tại kho của Bên A ở sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.
  - b) Mọi chi phí phát sinh liên quan đến vận chuyển, bốc dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển của Bên B đến cửa kho của Bên A do Bên B chịu.
  - c) Mọi chi phí liên quan đến việc ra vào sân đỗ, soi chiếu an ninh (bao gồm cả chi phí bốc xếp lên/ xuống máy soi chiếu) do đơn vị tiếp nhận hàng hóa chịu nếu kho của đơn vị tiếp nhận hàng hóa nằm trong khu vực hạn chế của sân bay.
- 3.3 Đơn vị Bên A kiểm tra và tiếp nhận hàng hóa: Công ty ...
- 3.4 Số lượng và kế hoạch giao hàng:
  - a) Số lượng và kế hoạch giao hàng được qui định cụ thể tại từng Đơn đặt hàng (PO).
  - b) Công ty ... là đầu mối thay mặt bên A cung cấp kế hoạch nhận hàng hàng tháng và triển khai Đơn đặt hàng (PO). Đơn đặt hàng (P/O) gửi đến Bên B trước thời điểm cần nhận hàng 30 ngày.
  - c) Mọi thay đổi về kế hoạch giao hàng của PO sẽ được Bên A thông báo cho Bên B bằng email ít nhất 07 ngày trước ngày nhập hàng.
  - d) Trường hợp có phát sinh tăng số lượng đặt hàng, Bên A sẽ triển khai đơn đặt hàng (PO) bổ sung cho Bên B kèm theo dự kiến về thời gian và số lượng nhận hàng, Bên B sẽ xem xét khả năng đáp ứng và phản hồi lại Bên A ngay sau khi nhận được PO bổ sung.

### **Điều 4. Thanh toán**

- 4.1 Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam – VNĐ.
- 4.2 Điều kiện thanh toán: Sau khi Bên A nhận được đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B, bao gồm:
  - a) Hóa đơn tài chính của Bên A;
  - b) Phiếu giao nhận hàng hóa có chữ ký xác nhận của đại diện các Bên;
- 4.3 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của Bên B
- 4.4 Đơn vị Bên A thực hiện thủ tục thanh toán: .....



4.5 Thông tin tài khoản:

**Bên A: .....**

- Số tài khoản: ....
- Tại Ngân hàng ...
- Địa chỉ: ...
- Mã số thuế: .....

**Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

- Tài khoản số: 0011000015434.
- Tại ngân hàng: Sở giao dịch Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.
- Mã số thuế: 0100107934

**[Điều 5. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:**

- 5.1 Bên B nộp Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên A không muộn hơn 10 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực như sau:
- a) Hình thức bảo đảm: Thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.
  - b) Giá trị bảo đảm: ..... VNĐ, tương đương ...% tổng giá trị dự kiến của Hợp đồng.
  - c) Hiệu lực: Kể từ ngày phát hành của Thư bảo lãnh cho đến hết ngày ....
- 5.2 Thời hạn hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bên A sẽ hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận lô hàng cuối cùng của Hợp đồng.
- 5.3 Trong trường hợp gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thì Bên B phải gia hạn Bảo đảm thực hiện Hợp đồng với thời gian tương ứng.
- 5.4 Bên B không được hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau:
- a) Bên B từ chối thực hiện Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Hợp đồng đã có hiệu lực;
  - b) Bên B không hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định trong Hợp đồng;
  - c) Bên B thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.]

**Điều 6. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các Bên**

6.1 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên A:

- a) Triển khai Đơn đặt hàng (PO) cho Bên B về yêu cầu mua hàng hóa theo mẫu Đơn đặt hàng tại Phụ lục gửi kèm.
- b) Thực hiện gọi nhập hàng trước ngày cần nhập hàng tối thiểu 10 ngày;
- c) Thanh toán theo đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng;
- e) Bên A có thể ủy quyền cho người khác thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình được quy định tại Hợp đồng, sau khi có thông báo bằng văn bản cho Bên B và có thể thay đổi, hủy bỏ việc ủy quyền của mình sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên B.

6.2 Trách nhiệm, nghĩa vụ của Bên B:

1079  
NG  
PH  
NH  
NG K  
BIÊN

- a) Cung cấp cho Bên A hàng hóa theo các Đơn đặt hàng (PO) của Bên A.
- b) Cung cấp hàng hóa theo đúng quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng;
- c) Giao hàng đúng số lượng, thời gian theo kế hoạch giao hàng qui định tại Đơn đặt hàng (PO) hoặc theo yêu cầu thực tế của Bên A trên cơ sở thống nhất giữa hai Bên;
- d) Bên B chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên A về các vấn đề liên quan đến nguồn gốc sản phẩm, điều kiện sản xuất, quy cách, chất lượng sản phẩm và việc sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn do các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam qui định.
- e) Thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại Hợp đồng và Đơn đặt hàng (PO);

#### **Điều 7. Kiểm tra hàng hoá**

- 7.1 Việc kiểm tra quy cách và chất lượng hàng hóa quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này được thực hiện bởi đại diện Bên A hoặc Bên thứ ba do Bên A chỉ định.
- 7.2 Trường hợp Bên B không chấp nhận kết quả kiểm tra của Bên A, Bên B sẽ chịu trách nhiệm mời Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol thực hiện giám định và xác định quy cách chất lượng của hàng hóa và chịu chi phí giám định này.
- 7.3 Bên A có quyền tiến hành kiểm tra giám định (vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa) ... tối đa 3 lần/ năm trên cơ sở sản phẩm Bên A lấy mẫu ngẫu nhiên trong số hàng hóa của Hợp đồng này tại các kho của Bên A và / hoặc tại cơ sở sản xuất của Bên B. Chi phí kiểm tra giám định do Bên B chịu nếu phát hiện vi phạm Hợp đồng.

#### **Điều 8. Bản quyền nhãn hiệu của hàng hoá và nhãn hiệu của bên A**

- 8.1 Bên B chỉ được sử dụng nhãn hiệu ... (của bên A) trên các sản phẩm cung ứng cho Bên A theo Hợp đồng.
- 8.2 Bên B cam kết chỉ thể hiện các nội dung, thông tin theo yêu cầu của Bên A trên sản phẩm cung ứng theo Hợp đồng.
- 8.3 Bên B cam kết chỉ sử dụng thiết kế hàng hóa của Hợp đồng này cho các sản phẩm do Bên A yêu cầu cung cấp, không cung cấp sản phẩm của Hợp đồng (kể cả sản phẩm bị lỗi, không đủ tiêu chuẩn, sản xuất thừa số lượng ...) cho bất kỳ tổ chức, các nhân nào dưới bất kỳ hình thức nào (kinh doanh, biếu, tặng, hỗ trợ ...) trừ trường hợp được sự cho phép bằng văn bản của Bên A.

#### **Điều 9. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 10, phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của các trường hợp vi phạm đến Bên A, phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo qui định cụ thể như sau:

- 9.1 Trường hợp Bên B không thực hiện giao hàng theo kế hoạch giao hàng quy định tại Hợp đồng và/hoặc Đơn đặt hàng (PO), Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tương ứng với tối đa ...% giá trị hàng hóa giao chậm cho mỗi tuần giao hàng chậm. Tổng tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.

- 9.2 Trường hợp Bên B giao hàng không đủ số lượng theo yêu cầu của Đơn đặt hàng (PO) thì Bên A thực hiện nhận số lượng đã giao và xác định thời gian để Bên B giao tiếp phần còn thiếu; mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu.

Trường hợp Bên B không giao đủ hàng còn thiếu trong thời hạn được Bên A gia hạn, Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tương ứng với tối đa 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (PO) bị vi phạm. Nếu quá 4 tuần mà Bên B vẫn chưa giao được hàng theo đúng yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền từ chối nhận hàng và có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng với Bên B. Ngoài ra, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh do không giao được hàng theo yêu cầu của Bên A.

- 9.3 Tại thời điểm nhận hàng và trong quá trình hàng hóa lưu tại kho của Bên A (trong điều kiện bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất) cũng như trong quá trình sử dụng, nếu Bên A phát hiện hàng hóa bị lỗi (sản phẩm bị sai qui cách, bị biến chất, không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu qui định tại Hợp đồng) thì Bên A có quyền trả lại hàng hóa bị lỗi.

Sau khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi (kiểm tra toàn bộ hàng hóa tồn kho, thu hồi sản phẩm lỗi, đổi lại hàng hóa đáp ứng yêu cầu về quy cách, chất lượng sản phẩm ...) để đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A theo đúng điều kiện Hợp đồng về quy cách, chất lượng sản phẩm, số lượng và thời hạn giao hàng. Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý lỗi.

Bên A có quyền phạt Bên B một khoản tiền phạt tối đa đến 8% giá trị lô hàng bị lỗi hoặc lô hàng có ngày giao hàng gần nhất với thời điểm phát hiện hàng hóa bị lỗi (trong trường hợp phát hiện lỗi vi phạm trong quá trình sử dụng).

- 9.4 Trường hợp Bên B (sau khi đã ký Hợp đồng) chuyển một phần hay toàn bộ Hợp đồng cho pháp nhân khác thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt tối đa đến 8% giá trị dự kiến của Hợp đồng (giá trị dự kiến của Hợp đồng là ... đồng)

- 9.5 Trường hợp Bên B vi phạm điều kiện Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 dẫn đến việc Bên A phải sử dụng loại hàng hóa khác thay thế để đảm bảo an toàn cung ứng cho Bên A, Bên B có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí phát sinh này. Để làm rõ, ngoài việc Bên B phải chịu các khoản phạt vi phạm Hợp đồng quy định tại các Khoản 9.1, 9.2, 9.3 và 9.4 nói trên, Bên B có trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại phát sinh thực tế cho Bên A do lỗi vi phạm Hợp đồng của Bên B

- 9.6 Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho bên B, Bên B có quyền yêu cầu Bên A trả tiền lãi trên số tiền trả chậm đó vào lần thanh toán kế tiếp của Bên A. Lãi suất chậm trả tính theo lãi suất nợ quá hạn công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác nhưng không vượt quá 8% giá trị dự kiến của Đơn đặt hàng (P/O) bị vi phạm.

- 9.7 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ chi phí, thiệt hại thực tế phát sinh do việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng này.

- 9.8 Các khoản phạt nêu trên sẽ được khấu trừ vào khoản thanh toán của Đơn đặt hàng (PO). Riêng khoản bồi thường thiệt hại Hợp đồng (nếu có), Bên B sẽ phải thanh toán cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên A tổng hợp giá trị thiệt hại và thông báo cho Bên B.

## **Điều 10. Bất khả kháng**

- 10.1 Bất khả kháng được hiểu là sự kiện ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và sự thay đổi chính sách hay sự thay đổi quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- 10.2 Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm Hợp đồng.
- 10.3 Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Bên B theo hướng dẫn của Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- 10.4 Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt vi phạm Hợp đồng.
- 10.5 Trường hợp không tìm được giải pháp khắc phục, các Bên có quyền xem xét việc chấm dứt Hợp đồng.

## **Điều 11. Thủ tục giải quyết tranh chấp**

- 11.1 Khi có phát sinh tranh chấp, hai Bên chủ động giải quyết các tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải.
- 11.2 Nếu thương lượng, hòa giải bất thành, tranh chấp sẽ được đưa lên Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

## **Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng**

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- 12.1 Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo quy định tại Hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong Hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn.
- 12.2 Một trong hai Bên bị giải thể hoặc phá sản hoặc bị rút giấy phép kinh doanh.
- 12.3 Một trong hai Bên được bên còn lại xác nhận việc không đủ khả năng thực hiện Hợp đồng.

## **Điều 13. Loại Hợp đồng**

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

## **Điều 14. Hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng**

- 14.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:
  - a) Bổ sung hàng hóa cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
  - b) Thay đổi địa điểm giao hàng, đơn vị thanh toán theo yêu cầu của Bên A;
  - c) Thay đổi thời gian thực hiện Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A;
  - d) Theo thỏa thuận của hai Bên.
- 14.2 Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung Hợp đồng.

14.3 Trong trường hợp Bên A muốn gia hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo gia hạn Hợp đồng cho Bên B tối thiểu 05 ngày trước thời điểm Hợp đồng hết hiệu lực dưới hình thức Phụ lục hợp đồng để hai Bên cùng ký kết.

**Điều 15. Hiệu lực và thời gian thực hiện Hợp đồng**

15.1 Hợp đồng có hiệu lực khi đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký Hợp đồng.

15.2 Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng: Từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày [ngày hiệu lực].

15.3 Thời gian thực hiện Hợp đồng: Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

**Điều 16. Thanh lý Hợp đồng**

Hợp đồng được tự động thanh lý khi các Bên hoàn thành các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.

**Điều 17. Điều khoản chung**

17.1 Mọi sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký, đóng dấu của hai Bên.

17.2 Các Phụ lục Hợp đồng và các Đơn đặt hàng (PO) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

17.3 Hợp đồng này được làm thành 03 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản. Ngoài ra, Hợp đồng này có thể được sao chụp thành nhiều bản chính có giá trị như nhau theo yêu cầu sử dụng của các Bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



## QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Bầu thay thế TV HĐQT, TV BKS Công ty CP XNK Hàng không nhiệm kỳ 2021-2026.

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

### Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- I. Ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):
  1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung:
    - a) Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: 01 người.
    - b) Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT bầu thay thế: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2021-2026.
  2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT bầu thay thế:

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu thay thế thành viên HĐQT phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1. Điều 155 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

    - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
    - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
    - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
  3. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thay thế thành viên HĐQT:
    - a) Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT bầu thay thế nói trên để đề cử ứng viên cho ĐHĐCĐ bầu thay thế thành viên HĐQT theo điều kiện sau:

*Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được*



(40%) được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm ứng cử viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

c) Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Nội dung bản ứng cử, đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người ứng cử, người được đề cử, chữ ký của cổ đông ứng cử, cổ đông đề cử và người được đề cử (Theo mẫu của Công ty kèm theo Quy chế này).

II. Ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên BKS bầu thay thế:

a) Số lượng thành viên BKS bầu thay thế: 01 người.

c) Nhiệm kỳ của thành viên BKS bầu thay thế: là thời gian còn lại của nhiệm kỳ thành viên BKS 2021-2026.

2. Tiêu chuẩn thành viên BKS bầu thay thế:

Người tự ứng cử hoặc được đề cử để bầu thay thế vào thành viên BKS phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 36 Điều Lệ Công ty, cụ thể:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.

3. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thay thế thành viên BKS:

a) Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS bầu thay thế nói trên để đề cử ứng viên cho ĐHĐCĐ bầu thay thế thành viên BKS theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên được đề cử tối đa ba ứng cử viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo



một cơ chế do Công ty quy định. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

c) Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Nội dung bản ứng cử, đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người ứng cử, người được đề cử, chữ ký của cổ đông ứng cử, cổ đông đề cử và người được đề cử (Theo mẫu của Công ty kèm theo Quy chế này).

II. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 bao gồm:

1. Đơn xin ứng cử hoặc đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
3. Bản sao CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
4. Biên bản họp nhóm (nếu cổ đông/nhóm cổ đông đề cử theo nhóm).

III. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định gửi ĐHĐCĐ để bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

IV. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên hoặc người đề cử gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT đến Ban tổ chức Đại hội **trước 17h ngày 17/4/2023** theo địa chỉ sau:

- **Địa chỉ:** Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không - 414 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội

- **Điện thoại:** (84 - 24) 38271939; (84 - 24) 38271351

- **Fax :** (84 - 24) 38271925; (84 - 24) 38723439

**(nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, T/K Cty.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---



**ĐƠN ỨNG CỬ**

---

Bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bảng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử để bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## ĐƠN ỨNG CỬ

Bầu thay thế thành viên BKS Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ĐỀ CỬ**

Ứng cử viên đề bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên để bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ĐỀ CỬ**

Ứng cử viên để bầu thay thế thành viên BKS Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Đề nghị Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cho tôi được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

Làm ứng cử viên để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021 - 2026 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BKS  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Hôm nay, ngày / /2023, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		<b>Tổng cộng</b>	.....	



cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm ứng cử viên để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, nhiệm kỳ (2021-2026) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không,

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia ứng cử, đề cử để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ...../...../2023 tại .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN HỢP NHÓM**

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BKS  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Hôm nay, ngày / /2023, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		<b>Tổng cộng</b>	.....	



cùng nhất trí đề cử:  
Ông (Bà): .....  
CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ: .....*)  
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm ứng cử viên để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không, nhiệm kỳ (2021-2026) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không,

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (*Bằng chữ*: .....

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): .....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia ứng cử, đề cử để bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ...../...../2023 tại .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)







**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)*

1. Họ và tên:
2. Số CMND/TCCCD:                                  ngày cấp                                  nơi cấp
3. Giới tính:               Nam                                   Nữ
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua*):  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....
14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty:
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
16. Số cổ phần nắm giữ: ..... cổ phần  
    Trong đó: + Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần  
                + Đại diện sở hữu: ..... cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):
18. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận**

*của chính quyền địa phương hoặc  
đơn vị công tác của người khai*

....., ngày.... tháng .... năm 2023

Người khai  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Số: 1107/2023/QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023

### QUY CHẾ BẦU CỬ

thay thế TV HĐQT, TV BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021-2026.

#### I. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

Quy chế bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2021- 2026, gồm các nội dung sau:

#### II. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 28/3/2023) có mặt tại Đại hội.

#### III. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS bầu thay thế:

##### 1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu thay thế:

- a) Số lượng thành viên HĐQT bầu thay thế: 01 người.
- b) Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu thay thế: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2016-2021.

##### 2. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên BKS bầu thay thế:

- b) Số lượng thành viên BKS bầu thay thế: 01 người.
- b) Nhiệm kỳ thành viên BKS bầu thay thế: Là thời gian còn lại của nhiệm kỳ thành viên BKS 2016-2021.

#### IV. Phương thức bầu cử:

1. Việc bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân với số thành viên HĐQT được bầu thay thế (01 người) hoặc số thành viên BKS được bầu thay thế (01 người).

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu biểu quyết tương ứng với tên ứng cử viên đó.



(Xem chi tiết phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục 1 kèm theo)

#### V. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Danh sách ứng cử viên để bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### 2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

##### a) Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất trên giấy màu có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (Phiếu màu xanh: bầu thay thế thành viên HĐQT; Phiếu màu vàng: bầu thay thế thành viên BKS. Mẫu Phiếu bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS kèm theo Quy chế này), có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 02 phiếu bầu cử (01 Phiếu bầu cử thay thế thành viên HĐQT và 01 Phiếu bầu cử thay thế thành viên BKS) theo mã số tham dự sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.

##### b) Ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông/đại diện ủy quyền viết số phiếu biểu quyết vào cột "Số phiếu biểu quyết" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông/đại diện ủy quyền điền số 0 hoặc gạch chéo (x) vào cột "Số phiếu biểu quyết" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;

- Trường hợp cổ đông/đại diện ủy quyền bị nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu cử nhưng chưa bỏ vào Thùng phiếu, được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban Kiểm phiếu đề nghị đổi lại Phiếu bầu cử.

#### VI. Quy định về Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:

##### 1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

Là phiếu bầu cử có đủ các điều kiện sau:

a) Là Phiếu bầu cử do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không phát hành, có đóng dấu treo của Công ty;

b) Phiếu bầu cử không bị rách, gạch xóa, sửa chữa;

c) Phiếu bầu cử được cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp ký xác nhận;

d) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền họp được quyền bầu;

e) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

f) Phiếu bầu không vượt số lượng thành viên cần bầu (số lượng thành viên HĐQT cần bầu thay thế là 01 người; số lượng thành viên BKS cần bầu thay thế là 01 người).

##### 2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

Là phiếu bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu cử không do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không phát hành, không đóng dấu treo của Công ty;



b) Phiếu bầu cử bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nội dung khác không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu cử mới);

c) Phiếu bầu cử bầu vượt số lượng thành viên cần bầu (số lượng thành viên HĐQT cần bầu thay thế là 01 người; số lượng thành viên BKS cần bầu thay thế là 01 người);

d) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông dự họp hoặc đại diện được ủy quyền dự họp;

e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp được quyền bầu;

f) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

## VII. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

### 1. Ban Kiểm phiếu:

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
- Phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử và đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026;

### 2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu cũng sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu;

c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

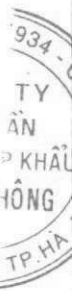
## VIII. Nguyên tắc chứng cứ thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS là người có số phiếu biểu quyết bầu cho cao nhất.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết được bầu như nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó để chọn. Người trúng cử là người có số phiếu biểu quyết được bầu cao hơn.

## IX. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

1. Sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu



2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
- c) Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- e) Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
- f) Số và tỷ lệ số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào thành viên HĐQT, BKS;
- g) Danh sách trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS;
- h) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

X. Giải quyết khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

XI. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT, T/K Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đào Khắc Hậu**

T.C.P  
10

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)



**PHIẾU BẦU**

**THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**1. Thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham gia bầu cử:**

MS cổ đông/đại diện ủy quyền: .....

Số cổ phần sở hữu /đại diện: .....

Số thành viên HĐQT bầu thay thế: **01 người**

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: **Số cổ phần sở hữu/đại diện x 1 = .....**

**2. Phân bầu cử:**

Danh sách ứng cử viên bầu thay thế thành viên HĐQT		
Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	
2	Trần Văn B	
3	Phạm Văn C	
...	.....	
	<b>Tổng cộng</b>	

Ngày tháng năm 2023  
Cổ đông/đại diện ủy quyền  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**



**PHIẾU BẦU**

**THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**1. Thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham gia bầu cử:**

MS cổ đông/đại diện ủy quyền: .....

Số cổ phần sở hữu /đại diện: .....

Số thành viên BKS bầu thay thế: **01 người**

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: **Số cổ phần sở hữu/đại diện x 1 = .....**

**2. Phân bầu cử:**

Danh sách ứng cử viên bầu thay thế thành viên BKS		
Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Lê Văn A	
2	Phạm Thị B	
3	Trần Thị C	
...	.....	
	<b>Tổng cộng</b>	

Ngày tháng năm 2023  
**Cổ đông/đại diện ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026, theo phương thức bầu dồn phiếu.

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không nhiệm kỳ 2016 - 2021)

### 1. Loại phiếu bầu:

a) Phiếu màu xanh: bầu thay thế thành viên HĐQT.

b) Phiếu màu vàng: bầu thay thế thành viên BKS.

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS vào hòm phiếu

### 3. Ghi phiếu bầu:

a) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân với số thành viên HĐQT được bầu thay thế (01 người) hoặc số thành viên BKS được bầu thay thế (01 người).

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu biểu quyết tương ứng với tên ứng cử viên đó.

### Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 trong tổng số 03 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn X nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn X là:  $(1.000 \times 1) = 1.000$ .

Cổ đông Nguyễn Văn X bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

**Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn Văn X dồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

## PHIẾU BẦU

**THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

### 1. Thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham gia bầu cử:

MS cổ đông/đại diện ủy quyền: .....

Số cổ phần sở hữu /đại diện: **1.000**

Số thành viên HĐQT bầu thay thế: **01 người**

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: **1.000 x 1 = 1.000**

### 2. Phần bầu cử:

Danh sách ứng cử viên bầu thay thế thành viên HĐQT		
Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	0 (hoặc gạch chéo (x))
2	Trần Văn B	<b>1.000</b>
3	Phạm Văn C	0 (hoặc gạch chéo (x))
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000</b>

Ngày 06 tháng 06 năm 2023

Cổ đông/đại diện ủy quyền

(Ký tên)

**Nguyễn Văn X**





**Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn Văn X dồn không hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên (Trường hợp này Phiếu bầu vẫn hợp lệ).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG (AIRIMEX)**

**PHIẾU BẦU**

**THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

**1. Thông tin của cổ đông/đại diện được ủy quyền tham gia bầu cử:**

MS cổ đông/đại diện ủy quyền: .....

Số cổ phần sở hữu /đại diện: **1.000**

Số thành viên HĐQT bầu thay thế: **01 người**

Tổng số lượng phiếu biểu quyết: **1.000 x 1 = 1.000**

**2. Phần bầu cử:**

<b>Danh sách ứng cử viên bầu thay thế thành viên HĐQT</b>		
Stt	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Nguyễn Văn A	0 (hoặc gạch chéo (x))
2	Trần Văn B	<b>800</b>
3	Phạm Văn C	0 (hoặc gạch chéo (x))
	<b>Tổng cộng</b>	<b>800</b>

Ngày 06 tháng 06 năm 2023

Cổ đông/đại diện ủy quyền

(Ký tên)

**Nguyễn Văn X**

**4. Phiếu bầu không hợp lệ:**

Là phiếu bầu cử thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu cử không do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không phát hành, không đóng dấu treo của Công ty;

b) Phiếu bầu cử bị rách, gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nội dung khác không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu cử mới);

c) Phiếu bầu cử bầu vượt số lượng thành viên cần bầu (số lượng thành viên HĐQT cần bầu thay thế là 01 người; số lượng thành viên BKS cần bầu thay thế là 01 người);

d) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông dự họp hoặc đại diện được ủy quyền dự họp;

e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp được quyền bầu;

f) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

**Việc bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện tương tự như bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.**





# GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

## Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không

Tên tôi là : .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Cấp ngày ...../...../..... Nơi cấp.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Bảng chữ:.....cổ phần

Địa chỉ: .....

.....

Đăng ký tham dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** ngày      tháng      năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không, tôi xin đăng ký tham dự với số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phần.  
(Bảng chữ ..... cổ phần). Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền:..... cổ phần.

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Ngày      tháng      năm 2023  
NGƯỜI ĐĂNG KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Quý cổ đông lưu ý:** - Vui lòng gửi Đơn đăng ký này kèm với Giấy uỷ quyền (nếu có) về Ban tổ chức Đại hội **trước 17h00 ngày 31/5/2023**.  
- Khi đến dự Đại hội các Cổ đông hoặc Người được uỷ quyền phải mang theo CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) kèm theo Giấy mời.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):**

Tên cá nhân/tổ chức:.....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....  
cấp ngày.....tại.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại:.....  
Số cổ phần sở hữu<sup>(1)</sup>: .....  
(Bằng chữ:.....)

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN (Bên B):**

Tên cá nhân/tổ chức:.....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại:.....  
Số cổ phần sở hữu<sup>(1)</sup>: .....  
(Bằng chữ:.....)

**NỘI DUNG ỦY QUYỀN:**

- Bên A ủy quyền cho bên B thực hiện các công việc cụ thể sau:
- Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không vào ngày tháng năm 2023
  - Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết theo chỉ thị của bên A về tất cả các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên với.....cổ phần mà bên A sở hữu.

**THỜI HẠN ỦY QUYỀN:**

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không được tổ chức vào ngày 27 tháng 4 năm 2023.

**NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN:**

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết để bên B thực hiện công việc ủy quyền.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện đúng công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B, nếu vượt quá phạm vi công việc được ủy quyền bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh.;
- Bên B có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho bên A về các vấn đề phát sinh tại cuộc họp để bên A đưa ra chỉ thị về việc biểu quyết. Nếu không có sự phản hồi của bên A, bên B có thể biểu quyết theo ý chí của mình về các vấn đề đó mà không cần sự đồng ý của bên A.
- Bên B không được ủy quyền cho bên thứ 3 về việc thực hiện các công việc mà bên A đã ủy quyền cho bên B thực hiện.

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Công ty CP Xuất nhập khẩu Hàng không

Tên tôi là :.....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu  
số:.....  
Cấp ngày...../...../..... Nơi cấp .....  
Số cổ phần sở hữu: .....cổ phần (Bằng chữ: .....cổ phần)  
Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu những nội dung cơ bản của Đại hội, tôi có đóng góp ý kiến như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MÃ ĐẠI BIỂU:.....**

Họ và tên đại biểu:.....

Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:.....cổ phần**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

# **THẺ BIỂU QUYẾT**

**MÃ ĐẠI BIỂU:.....**

Họ và tên đại biểu:.....

Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần

**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:.....cổ phần**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT  
MÃ ĐẠI BIỂU:.....**

Họ và tên đại biểu:.....  
 Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần  
 Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:.....cổ phần**  
*(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)*

NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về kết quả SXKD năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kế hoạch năm 2023 và các giải pháp thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua báo cáo của BKS về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2023, 2024 của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với việc bổ sung ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc: Ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:** Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết (Lựa chọn phương án nào đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô thuộc phương án đó). Cổ đông/đại diện cổ đông của Tổng công ty HKVN-CTCP (Cổ đông có lợi ích liên quan tới các giao dịch thuộc nội dung 09) **không được biểu quyết nội dung 09.**

Ngày      tháng      năm 2023  
**ĐẠI BIỂU**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2023/NQ-ĐHĐCĐ-XNK

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không số ...../BB-ĐHĐCĐ/XNK ngày 27/4/2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình thực hiện SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 và các giải pháp thực hiện; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Cụ thể:

1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	160.600	181.212	112,83%
Tổng chi phí	158.093	178.185	112,71%
Lợi nhuận trước thuế	2.507	3.027	120,74%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.974	2.373	120,20%
Mức chia cổ tức dự kiến	5%/VĐL	6%/VĐL	120,00%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	12.118	6.298	51,97%

1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	KH 2023 so với TH 2022
Tổng doanh thu	181.212	241.100	133,05%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	KH 2023 so với TH 2022
Tổng chi phí	178.185	237.021	133,02%
Lợi nhuận trước thuế	3.027	4.079	134,76%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.373	3.232	136,19%
Mức chia cổ tức dự kiến	6%/VĐL	10%/VĐL	166,67%
Tổng vốn đầu tư (giá trị giải ngân)	6.298	9.275	147,27%

Các số liệu chi tiết và diễn giải được nêu tại Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty kèm theo Tờ trình số /2023/TTr-HĐQT-XNK ngày / /2023 của HĐQT Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

1.3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản (31/12/2022) : 119.452.935.600 đồng
- Vốn chủ sở hữu (31/12/2022) : 35.694.246.458 đồng
- Tổng doanh thu (01/01/2022 - 31/12/2022) : 181.211.695.283 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (01/01/2022 - 31/12/2022) : 3.027.053.007 đồng

Các số liệu chi tiết được nêu tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán TTP; Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế; Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ (6 tháng) và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2023, 2024 của Công ty theo quy định hiện hành.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020, chi tiết như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2022 của Công ty là : 3.027.053.007 đ;
- Thuế TNDN phải nộp năm 2022 : 654.016.052 đ;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN : 2.373.036.955 đ;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế) : 237.303.696 đ;
- Trong đó: + Quỹ khen thưởng : 47.460.739 đ
- + Quỹ phúc lợi : 189.842.957 đ
- Trích quỹ thưởng thành viên HĐQT, BKS (0,5 tháng lương thực hiện 2022 của TV HĐQT và KSV chuyên trách và 2 tháng

10010  
CÔNG  
CỔ PH  
ẤT NHẢ  
HÀNG K  
BIÊN



(Phương án thưởng cụ thể ĐHCĐ giao HĐQT xem xét quyết định)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 : 2.050.783.944 đ;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối những năm trước còn lại : 724.971.498 đ;
- Tổng LN sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2022 là : 2.775.755.442 đ;
- Đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ 6%  
(600 đồng/cổ phần) : 1.866.769.800 đ;
- Lợi nhuận còn lại chưa chia là : 908.985.642 đ.

Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2022 (bằng tiền) là: 17 giờ 00, ngày 25/05/2023; Thời gian thực hiện chi trả cổ tức năm 2022: từ ngày 25/06/2023.

5. Thông qua thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2023, chi tiết như sau:

- Thực hiện chi thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2022:

- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty: 3.700.000 đồng/tháng;
- + Các thành viên HĐQT khác: 3.400.000 đồng/người/ tháng;
- + Các thành viên BKS: 2.890.000 đồng/người/tháng.

**Tổng số tiền thù lao năm 2022 là: 236.160.000 đồng**

- Mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2023:

- + Thành viên HĐQT: 4.640.000 đồng/người/tháng;
- + Trưởng Ban Kiểm soát: 3.450.000 đồng/người/tháng;
- + Các thành viên Ban kiểm soát: 2.890.000 đồng/người/tháng.

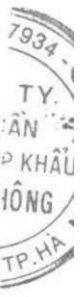
6. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (Chi tiết bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như Báo cáo về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty kèm theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT-XNK ngày / /2022 của HĐQT Công ty).

7. Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023 (Chi tiết việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023, theo Báo cáo về việc Trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các giao dịch với các bên liên quan của Công ty năm 2023 kèm theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT-XNK ngày / /2022 của HĐQT Công ty).

8. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 (có Quy chế ứng cử, đề cử bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kèm theo Tờ trình số /2022/TTr-HĐQT-XNK ngày / /2022 của HĐQT Công ty).

9. Thông qua Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 (có Quy chế bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 kèm theo Tờ trình số /2023/TTr-HĐQT-XNK ngày ...../ /2023 của HĐQT Công ty).

10. Thông qua Danh sách ứng cử viên để bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên



10.1. Ứng cử viên để bầu thay thế thành viên HĐQT gồm .... người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...):

.....

10.2. Ứng cử viên để bầu thay thế thành viên BKS gồm .... người (xếp tên theo thứ tự a, b, c,...):

.....

11. Thông qua kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026:

11.1. Kết quả trúng cử bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ thành viên 2021-2026: .....

11.2. Kết quả trúng cử bầu thay thế thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ thành viên 2021-2026: .....

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không giao Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV HĐQT;
- TGĐ Cty;
- TV BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Đào Khắc Hậu**

